

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 8008:2009

Xuất bản lần 1

RƯỢU CHỨNG CẤT – XÁC ĐỊNH ĐỘ CỒN

Distilled liquors – Determination of alcohol

HÀ NỘI – 2009

Lời nói đầu

TCVN 8008:2009 được xây dựng trên cơ sở AOAC 982.10 *Alcohol by volume in distilled liquors. Densitometric method*;

TCVN 8008:2009 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F9 *Đồ uống* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Rượu chưng cất – Xác định độ cồn

Distilled liquors – Determination of alcohol

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các phương pháp xác định độ cồn trong rượu chưng cất và rượu pha chế dùng máy đo tỷ trọng và dùng rượu kế.

2 Phương pháp xác định dùng máy đo tỷ trọng

2.1 Nguyên tắc

Dụng cụ đo xác định tỷ trọng ở 20 °C bằng cách đo sự thay đổi tần số dao động ống chữ U được đổ đầy phần mẫu thử so với tần số dao động khi được đổ đầy 2 chất chuẩn. Tỷ trọng được chuyển đổi về phần trăm độ cồn tính theo thể tích ở 15,56 °C.

2.2 Thuốc thử

Sử dụng nước cất hai lần hoặc nước đã được xử lý bằng resin trao đổi ion, đã lọc và mới được đun sôi.

2.3 Thiết bị, dụng cụ

Sử dụng các thiết bị, dụng cụ của phòng thử nghiệm thông thường và cụ thể như sau:

2.3.1 Máy đo tỷ trọng.

2.3.2 Nhiệt kế, đo được từ 18,9 °C đến 25,1 °C, được chia vạch 0,01 °C.

2.3.3 Bể ổn nhiệt, có thể khống chế nhiệt độ ổn định ở 20,00 °C ± 0,01 °C.

2.3.4 Xyranh, dung tích 10 ml, có kim tiêm cỡ số 15.

2.4 Cách tiến hành

2.4.1 Chuẩn hoá máy đo tỷ trọng

Tráng ống chữ U bằng hơi axeton và làm khô hẳn bằng luồng không khí. Bật công tắc trên máy đo tỷ trọng theo trật tự sau đây: bật nguồn, hiển thị T, tốc độ lấy mẫu là 2 hoặc 3. Đọc và ghi lại giá trị T với ống chữ U sạch, khô, ở nhiệt độ $20,00\text{ }^{\circ}\text{C} \pm 0,01\text{ }^{\circ}\text{C}$.

Bật đèn và mở tấm chắn để quan sát ống chữ U. Làm đầy ống chữ U bằng nước cất hai lần vừa mới đun sôi (hoặc nước đã xử lý ion) (nước chuẩn) bằng cách nhúng ống chất dẻo được nối với đầu vào (phần dưới) của ống chữ U vào nước chuẩn và kéo từ từ pittong trên xyranh có kim tiêm số 15 (2.3.4), được nối bằng ống nhựa với đầu ra (phần phía trên) của ống chữ U. Quan sát ống chữ U để đảm bảo rằng ống đã chứa đầy nước và không có bọt khí. Để đầu cuối ống đã đổ đầy chìm trong nước chuẩn và xyranh vẫn được nối trong khi lấy số đọc. Tắt nguồn sáng và đóng tấm chắn. Giá trị T của nước trên hiển thị sẽ tiếp tục thay đổi cho đến khi nhiệt độ của phần mẫu thử cân bằng với nhiệt độ không đổi của bể ổn nhiệt (2.3.3) (khoảng từ 2 min đến 3 min). Ghi lại giá trị T của nước.

Tính hằng số A và B của thiết bị như sau:

$$A = [T^2(\text{nước}) - T^2(\text{không khí})]$$

$$B = T^2(\text{không khí})$$

Nhập các giá trị hằng số A và B tính được vào bộ nhớ của thiết bị. Điều chỉnh công tắc hiển thị về ρ (tỷ trọng) và kiểm tra số đọc về tỷ trọng của nước. Sau đó tháo nước trong ống chữ U, làm khô và kiểm tra tỷ trọng của không khí. Các số hiển thị tỷ trọng biểu kiến đối với nước phải là 1,00000 và tỷ trọng biểu kiến đối với không khí là 0,00000. Nếu các giá trị hiển thị lớn hơn 0,00001 so với các giá trị tỷ trọng đúng thì kiểm tra lại nhiệt độ của bể ổn nhiệt (2.3.3), giá trị T của không khí và của nước.

2.4.2 Tiến hành đo

2.4.2.1 Tiến hành đo trên một mẫu thử

Bật đèn và mở tấm chắn để quan sát ống chữ U. Làm đầy từ từ ống chữ U bằng phần mẫu thử theo cách đã dùng đối với nước chuẩn, không để lẫn bọt khí. Tắt nguồn sáng và đóng tấm chắn. Số đọc tỷ trọng của phần mẫu thử trên hiển thị sẽ tiếp tục thay đổi cho đến khi nhiệt độ của phần mẫu thử cân bằng với nhiệt độ không đổi của bể ổn nhiệt (2.3.3) (khoảng từ 2 min đến 3 min). Ghi lại tỷ trọng của phần mẫu thử và rút phần mẫu thử khác vào ống chữ U. Các số đọc lặp lại chỉ được chênh lệch $\pm 0,00001$ đơn vị. Để chuyển đổi tỷ trọng ở $20\text{ }^{\circ}\text{C}$ về phần trăm độ cồn ở $15,56\text{ }^{\circ}\text{C}$, xem Phụ lục A.

2.4.2.2 Tiến hành đo trên nhiều phần mẫu thử

Bật đèn và mở tấm chắn để quan sát ống chữ U. Nhắc đầu vào của ống nối bằng chất dẻo ra khỏi bề mặt dưới của phần mẫu thử trước đó và kéo từ từ pittong của xyranh (2.3.4) để làm rỗng ống nối và ống chữ U. Tháo xyranh ra khỏi ống nối và loại bỏ lượng chứa trong xyranh. Tháo rời xyranh, nhúng ngập đầu ống nối vào phần mẫu thử mới và rút từ từ khoảng 8 ml đến 10 ml phần mẫu thử qua ống chữ U vào xyranh để loại bọt khí và tráng rửa hệ thống bằng phần mẫu thử mới. Tắt nguồn sáng, đóng tấm chắn và ghi lại số đọc lần thứ nhất của phần mẫu thử mới sau khi cân bằng nhiệt độ.

Sau mỗi dãy 10 phần mẫu thử, hoặc khi thấy các hiển thị số không đều thì tráng ống chữ U bằng axeton và làm khô bằng không khí. Để ống chữ U rỗng ổn định ở $20\text{ }^{\circ}\text{C} \pm 0,01\text{ }^{\circ}\text{C}$ trên bề ổn nhiệt (2.3.3).

3 Phương pháp dùng rượu kế (phương pháp chuẩn)

3.1 Dụng cụ

3.1.1 Ống đong hình trụ bằng thủy tinh, dung tích 500 ml.

3.1.2 Rượu kế đo ở $20\text{ }^{\circ}\text{C}$, chia vạch 0,1.

3.1.3 Nhiệt kế đo được từ $0\text{ }^{\circ}\text{C}$ đến $50\text{ }^{\circ}\text{C}$, chia vạch $0,5\text{ }^{\circ}\text{C}$.

3.2 Cách tiến hành

Giữ rượu ở $20\text{ }^{\circ}\text{C}$ trong 30 min, rót rượu cẩn thận theo thành vào ống đong khô, sạch, tránh tạo quá nhiều bọt khí. Thả từ từ rượu kế vào ống đong sao cho rượu kế không chìm quá sâu so với mức đọc. Để rượu kế ổn định. Đọc độ rượu trên rượu kế, không để bọt khí bám vào rượu kế vì sẽ làm sai lệch kết quả.

Trường hợp rượu không ở nhiệt độ $20\text{ }^{\circ}\text{C}$ thì đọc nhiệt độ của rượu và độ rượu cùng một lúc rồi tra bảng hiệu chỉnh độ rượu ở $20\text{ }^{\circ}\text{C}$, xem Phụ lục B.

4 Báo cáo thử nghiệm

Báo cáo thử nghiệm phải ghi rõ:

- mọi thông tin cần thiết để nhận biết đầy đủ về mẫu thử;
- phương pháp lấy mẫu đã sử dụng, nếu biết;
- phương pháp thử đã sử dụng và viện dẫn tiêu chuẩn này;
- mọi chi tiết thao tác không qui định trong tiêu chuẩn này, cùng với các chi tiết bất thường khác có thể ảnh hưởng tới kết quả;
- các kết quả thử nghiệm thu được.

Phụ lục A

(quy định)

Bảng A.1 – Phần trăm thể tích etanol ở 15,56 °C (60 °F) tương ứng với tỉ trọng biểu kiến ở các nhiệt độ khác nhau ¹⁾

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/15,56	20/20	22/22	24/24	25/25	26/26	28/28	30/30	32/32	34/34	35/35	36/36
1,0000	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
0,9999	,07	,07	,07	,07	,07	,07	,07	,07	,07	,07	,07	,07
98	,13	,13	,13	,13	,13	,13	,13	,13	,13	,13	,13	,13
97	,20	,20	,20	,20	,20	,20	,20	,20	,20	,20	,20	,20
96	,27	,26	,26	,26	,26	,26	,26	,26	,26	,26	,26	,26
95	,33	,33	,33	,33	,33	,33	,33	,33	,33	,33	,33	,33
94	,40	,40	,40	,40	,40	,40	,40	,40	,40	,40	,40	,40
93	,47	,46	,46	,46	,46	,46	,46	,46	,46	,46	,46	,46
92	,53	,53	,53	,53	,53	,53	,53	,53	,53	,53	,53	,53
91	,60	,60	,60	,60	,60	,60	,60	,60	,60	,60	,60	,60
90	,67	,66	,66	,66	,66	,66	,66	,66	,66	,66	,66	,66
89	,73	,73	,73	,73	,73	,73	,73	,73	,73	,73	,73	,73
88	,80	,80	,80	,80	,80	,80	,79	,79	,79	,79	,79	,79
87	,87	,87	,87	,87	,87	,87	,86	,86	,86	,86	,86	,86
86	,93	,93	,93	,93	,93	,93	,93	,93	,93	,93	,93	,93
85	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	,99	,99	,99	,99	,99	,99
84	,07	,07	,07	,07	,07	,07	1,06	1,06	1,06	1,06	1,06	1,06
83	,14	,14	,14	,13	,13	,13	,13	,13	,13	,13	,13	,13
82	,20	,20	,20	,20	,20	,20	,20	,19	,19	,19	,19	,19
81	,27	,27	,27	,27	,27	,27	,26	,26	,26	,26	,26	,25
80	,34	,34	,34	,34	,34	,33	,33	,32	,32	,32	,32	,32
79	,41	,41	,41	,40	,40	,40	,40	,39	,39	,39	,39	,39
78	,48	,48	,48	,47	,47	,47	,47	,46	,46	,46	,46	,46
77	,54	,54	,54	,54	,54	,53	,53	,53	,53	,53	,52	,52
76	,61	,61	,61	,60	,60	,60	,60	,59	,59	,59	,59	,59
75	,68	,68	,68	,67	,67	,67	,67	,66	,66	,66	,66	,66
74	,75	,75	,75	,74	,74	,73	,73	,73	,73	,72	,72	,72
73	,82	,81	,81	,81	,81	,80	,80	,80	,80	,79	,79	,79
72	,88	,88	,88	,87	,87	,87	,86	,86	,86	,85	,85	,85
71	,95	,95	,95	,94	,94	,94	,93	,93	,93	,92	,92	,92

¹⁾ Biên soạn bởi National Bureau of Standards (Văn phòng Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ), dựa trên dữ liệu được xuất bản trong *Bull. Natl. Std.* 9(3) (1913), (Sci. Paper No.197).

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	22/22	24/24	25/25	26/26	28/28	30/30	32/32	34/34	35/35	36/36
0,9970	2,02	2,02	2,02	2,01	2,01	2,01	2,00	2,00	2,00	1,99	1,99	1,99
69	,09	,09	,09	,08	,08	,08	,07	,07	,06	2,05	2,05	2,05
68	,16	,15	,15	,14	,14	,14	,14	,14	,13	,12	,12	,12
67	,23	,22	,22	,21	,21	,21	,20	,20	,20	,19	,19	,19
66	,30	,29	,29	,28	,28	,28	,27	,27	,27	,26	,26	,26
65	,37	,36	,36	,35	,35	,35	,34	,34	,33	,32	,32	,32
64	,43	,43	,43	,42	,42	,42	,41	,41	,40	,39	,39	,39
63	,50	,50	,50	,49	,49	,49	,48	,48	,47	,46	,46	,46
62	,57	,57	,57	,56	,56	,56	,55	,54	,54	,53	,53	,53
61	,64	,64	,64	,63	,63	,63	,62	,61	,60	,60	,59	,59
60	,71	,70	,70	,70	,70	,70	,69	,68	,67	,67	,66	,66
59	,78	,77	,77	,77	,77	,77	,76	,75	,74	,74	,73	,73
58	,85	,84	,84	,83	,83	,83	,82	,82	,81	,81	,80	,80
57	,92	,91	,91	,90	,90	,90	,89	,88	,87	,87	,86	,86
56	,99	,98	,98	,97	,97	,97	,96	,95	,94	,94	,93	,93
55	3,06	3,05	3,05	3,04	3,04	3,04	3,03	3,02	3,01	3,01	3,00	3,00
54	,13	,12	,12	,11	,11	,11	,10	,09	,08	,08	,07	,07
53	,20	,19	,19	,18	,18	,18	,17	,16	,15	,15	,14	,14
52	,27	,26	,26	,25	,25	,25	,24	,23	,22	,22	,21	,21
51	,34	,33	,33	,32	,32	,32	,31	,30	,29	,28	,27	,27
50	,41	,40	,40	,39	,39	,39	,38	,37	,36	,35	,34	,34
49	,49	,47	,47	,46	,46	,46	,45	,44	,43	,42	,41	,41
48	,56	,54	,54	,53	,53	,53	,52	,51	,50	,49	,48	,48
47	,63	,61	,61	,60	,60	,60	,59	,58	,57	,56	,55	,55
46	,70	,68	,68	,67	,67	,67	,66	,65	,64	,63	,62	,62
45	,77	,76	,75	,74	,74	,74	,73	,72	,70	,69	,68	,68
44	,84	,83	,82	,81	,81	,81	,79	,78	,77	,76	,75	,75
43	,91	,90	,89	,88	,88	,88	,86	,85	,84	,83	,82	,82
42	,99	,97	,96	,95	,95	,95	,93	,92	,91	,90	,89	,89
41	4,06	4,04	4,03	4,02	4,02	4,02	4,00	,99	,98	,97	,96	,96
40	,13	,11	,10	,10	,09	,09	,07	4,06	4,05	4,04	4,03	4,03
39	,20	,18	,17	,17	,16	,16	,14	,13	,12	,11	,10	,10
38	,28	,26	,25	,25	,24	,23	,21	,20	,19	,18	,17	,17
37	,35	,33	,32	,32	,31	,30	,28	,27	,26	,25	,24	,24
36	,42	,40	,39	,39	,38	,37	,36	,35	,33	,32	,31	,30
35	,50	,48	,47	,46	,45	,44	,43	,42	,40	,39	,38	,37

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	22/22	24/24	25/25	26/26	28/28	30/30	32/32	34/34	35/35	36/36
0,9934	4,57	4,55	4,54	4,53	4,52	4,51	4,50	4,49	4,47	4,46	4,45	4,44
33	,64	,62	,61	,60	,59	,58	,57	,56	,54	,53	,52	,51
32	,71	,69	,68	,67	,66	,65	,64	,63	,61	,60	,59	,58
31	,79	,77	,76	,75	,74	,73	,72	,70	,68	,67	,66	,65
30	,86	,84	,83	,82	,81	,80	,79	,77	,75	,74	,73	,72
29	,93	,91	,90	,89	,88	,87	,86	,84	,82	,81	,80	,79
28	5,01	,98	,97	,96	,95	,94	,93	,91	,89	,88	,87	,86
27	,08	5,06	5,04	5,03	5,02	5,01	5,00	,98	,96	,95	,94	,93
26	,16	,13	,12	,11	,10	,09	,07	5,05	5,03	5,02	5,01	5,00
25	,23	,21	,19	,18	,17	,16	,14	,12	,10	,09	,08	,07
24	,31	,28	,26	,25	,24	,23	,21	,20	,18	,16	,15	,14
23	,39	,36	,34	,33	,32	,31	,29	,27	,25	,23	,22	,21
22	,46	,43	,41	,40	,39	,38	,36	,34	,32	,30	,29	,28
21	,54	,51	,49	,48	,47	,46	,44	,42	,40	,38	,37	,36
20	,61	,58	,56	,55	,54	,53	,51	,49	,47	,45	,44	,43
19	,69	,66	,64	,62	,61	,60	,58	,56	,54	,52	,51	,50
18	,77	,73	,71	,70	,69	,68	,66	,64	,62	,59	,58	,57
17	,84	,81	,79	,77	,76	,75	,73	,71	,69	,66	,65	,64
16	,92	,88	,86	,85	,84	,83	,80	,78	,76	,74	,73	,72
15	,99	,96	,94	,92	,91	,90	,87	,85	,83	,81	,80	,79
14	6,07	6,03	6,01	6,00	,99	,98	,95	,93	,91	,88	,87	,86
13	,15	,11	,09	,07	6,06	6,05	6,02	6,00	,98	,95	,94	,93
12	,23	,18	,16	,15	,14	,13	,10	,08	6,05	6,02	6,01	6,00
11	,30	,26	,24	,22	,21	,20	,17	,15	,12	,10	,09	,08
10	,38	,34	,32	,30	,29	,28	,25	,23	,20	,17	,16	,15
09	,46	,41	,39	,37	,36	,35	,32	,30	,28	,25	,24	,23
03	,54	,49	,47	,45	,44	,43	,40	,38	,35	,32	,31	,30
07	,62	,57	,55	,53	,52	,51	,48	,45	,42	,39	,38	,37
06	,70	,65	,63	,60	,59	,58	,55	,53	,50	,47	,46	,45
05	,77	,73	,71	,68	,67	,66	,63	,60	,57	,54	,53	,52
04	,85	,80	,78	,75	,74	,73	,70	,68	,65	,62	,60	,59
03	,93	,88	,86	,83	,82	,81	,78	,75	,72	,69	,68	,67
02	7,01	,96	,93	,90	,89	,88	,85	,83	80	,77	,75	,74
01	,09	7,04	7,01	,98	,97	,95	,92	,90	,87	,84	,82	,81
00	,17	,12	,09	7,06	7,05	7,03	7,00	,98	,94	,91	,90	,88
0,9899	,25	,19	,16	,13	,12	,10	,07	7,05	7,01	,98	,97	,95
98	,33	,27	,24	,21	,20	,18	,15	,13	,09	7,06	7,04	7,02

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	22/22	24/24	25/25	26/26	28/28	30/30	32/32	34/34	35/35	36/36
0,9897	7,41	7,35	7,32	7,29	7,28	7,26	7,23	7,21	7,17	7,14	7,12	7,10
96	,50	,43	,40	,37	,36	,34	,31	,28	,24	,21	,19	,17
95	,58	,51	,48	,45	,44	,42	,39	,36	,32	,29	,27	,25
94	,66	,59	,56	,53	,52	,50	,47	,44	,40	,36	,34	,32
93	,74	,67	,64	,60	,59	,57	,54	,51	,47	,44	,42	,40
92	,82	,75	,72	,68	,67	,65	,62	,59	,55	,51	,49	,47
91	,90	,82	,79	,76	,75	,73	,70	,66	,62	,59	,57	,55
90	,98	,90	,87	,84	,83	,81	,78	,74	,70	,66	,64	,62
89	8,07	,98	,95	,92	,91	,89	,86	,82	,78	,74	,72	,70
88	,15	8,06	8,03	8,00	,98	,96	,93	,89	,85	,81	,79	,77
87	,23	,15	,11	,08	8,06	8,04	8,01	,97	,93	,89	,87	,85
86	,32	,23	,19	,16	,14	,12	,09	8,05	8,01	,96	,94	,92
85	,40	,31	,27	,24	,22	,20	,16	,12	,08	8,04	8,02	8,00
84	,48	,39	,35	,32	,30	,28	,24	,20	,16	,11	,09	,07
83	,57	,47	,43	,40	,38	,36	,32	,27	,23	,19	,17	,15
82	,65	,55	,51	,48	,46	,44	,40	,35	,31	,26	,24	,22
81	,73	,63	,59	,56	,54	,52	,48	,43	,39	,34	,32	,30
80	,82	,71	,67	,63	,61	,59	,55	,50	,46	,41	,39	,37
79	,90	,79	,75	,71	,69	,67	,63	,58	,54	,49	,47	,45
78	,98	,88	,84	,79	,77	,75	,71	,65	,61	,56	,54	,52
77	9,07	,96	,92	,87	,85	,83	,78	,73	,69	,64	,62	,60
76	,15	9,04	9,00	,95	,93	,91	,86	,81	,76	,71	,69	,67
75	,24	,13	,08	9,03	9,01	,99	,94	,89	,84	,79	,77	,75
74	,32	,21	,16	,11	,09	9,07	9,02	,96	,91	,86	,84	,82
73	,40	,29	,24	,19	,17	,15	,10	9,04	,99	,94	,92	,90
72	,49	,38	,33	,27	,25	,23	,18	,12	9,07	9,02	,99	,97
71	,57	,46	,41	,35	,33	,31	,26	,20	,15	,10	9,07	9,05
70	,66	,54	,49	,43	,41	,38	,33	,27	,22	,17	,14	,12
69	,74	,62	,57	,51	,49	,46	,41	,35	,30	,25	,22	,19
58	,82	,70	,65	,59	,57	,54	,49	,43	,37	,32	,29	,26
67	,91	,79	,74	,68	,65	,62	,57	,51	,45	,40	,37	,34
66	,99	,87	,82	,76	,73	,70	,65	,59	,53	,47	,44	,41
65	10,08	,95	,90	,84	,81	,78	,72	,66	,60	,54	,51	,48
64	,16	10,03	,98	,92	,89	,86	,80	,74	,68	,62	,59	,56
63	,25	,11	10,06	10,00	,97	,94	,88	,82	,76	,69	,66	,63
62	,33	,20	,14	,08	10,05	10,02	,96	,90	,84	,77	,74	,71
61	,42	,28	,22	,16	,13	,10	10,04	,98	,91	,84	,81	,78

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	22/22	24/24	25/25	26/26	28/28	30/30	32/32	34/34	35/35	36/36
0,9860	10,50	10,36	10,30	10,24	10,21	10,18	10,11	10,05	9,99	9,92	9,89	9,86
59	,59	,44	,38	,32	,29	,26	,19	,13	10,06	,99	,96	,93
58	,68	,53	,47	,40	,37	,34	,27	,21	,14	10,07	10,04	10,00
57	,76	,61	,55	,48	,44	,41	,34	,28	,21	,14	,11	,07
56	,85	,69	,63	,56	,52	,49	,42	,36	,29	,22	,19	,15
55	,93	,78	,71	,64	,60	,57	,50	,44	,37	,30	,26	,23
54	11,02	,86	,79	,72	,68	,65	,58	,52	,45	,38	,34	,31
53	,11	,94	,87	,80	,76	,73	,66	,59	,52	,45	,41	,38
52	,19	11,03	,96	,88	,84	,81	,74	,67	,60	,53	,49	,45
51	,28	,11	11,04	,96	,92	,89	,82	,75	,67	,60	,56	,52
50	,37	,19	,12	11,04	11,00	,96	,89	,82	,74	,67	,63	,59
49	,46	,28	,20	,12	,08	11,04	,97	,90	,82	,75	,71	,67
48	,54	,36	,28	,20	,16	,12	11,05	,98	,90	,82	,78	,74
47	,63	,45	,36	,28	,24	,20	,13	11,05	,97	,90	,86	,82
46	,72	,53	,45	,37	,33	,29	,21	,13	11,05	,97	,93	,89
45	,81	,51	,53	,45	,41	,37	,29	,21	,13	11,05	11,01	,97
44	,89	,70	,62	,53	,49	,45	,37	,29	,21	,12	,08	11,04
43	,98	,78	,70	,61	,57	,53	,44	,36	,28	,20	,16	,12
42	12,07	,87	,78	,69	,65	,61	,62	,44	,36	,27	,23	,19
41	,16	,95	,86	,78	,73	,69	,60	,52	,44	,35	,31	,27
40	,25	12,04	,95	,86	,81	,77	,68	,60	,51	,42	,38	,34
39	,34	,12	12,03	,94	,89	,85	,76	,67	,58	,50	,46	,42
38	,43	,21	,12	12,03	,98	,93	,84	,75	,66	,57	,53	,49
37	,52	,29	,20	,11	12,06	12,01	,92	,83	,74	,65	,61	,57
36	,61	,38	,28	,19	,14	,09	12,00	,91	,82	,73	,68	,64
35	,70	,47	,37	,27	,22	,17	,07	,98	,89	,80	,76	,72
34	,79	,55	,45	,35	,30	,25	,15	12,06	,97	,88	,83	,79
33	,88	,64	,54	,44	,39	,34	,24	,14	12,05	,96	,91	,86
32	,97	,73	,63	,52	,47	,42	,32	,22	,12	12,03	,98	,93
31	13,06	,81	,71	,60	,55	,50	,40	,30	,20	,11	12,06	12,01
30	,16	,90	,79	,68	,63	,58	,48	,38	,28	,19	,14	,09
29	,25	,99	,88	,77	,71	,66	,56	,46	,36	,26	,21	,16
28	,34	13,07	,96	,85	,80	,74	,64	,54	,44	,34	,29	,24
27	,43	,16	13,05	,93	,88	,82	,72	,62	,52	,42	,37	,32
26	,52	,25	,13	13,01	,96	,90	,80	,70	,59	,49	,44	,39

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	22/22	24/24	25/25	26/26	28/28	30/30	32/32	34/34	35/35	36/36
0,9825	13,61	13,34	13,22	13,10	13,04	12,99	12,88	12,78	12,67	12,57	12,52	12,47
24	,71	,43	,31	,19	,13	13,08	,97	,86	,75	,65	,60	,55
23	,80	,51	,39	,27	,21	,16	13,05	,94	,83	,72	,67	,62
22	,89	,60	,47	,35	,29	,24	,13	13,02	,91	,80	,75	,70
21	,98	,68	,56	,44	,38	,33	,22	,10	,99	,88	,82	,77
20	14,08	,77	,64	,52	,46	,40	,29	,18	13,05	,95	,90	,85
19	,17	,86	,73	,61	,55	,49	,37	,26	,15	13,04	,98	,93
18	,26	,95	,82	,69	,63	,57	,45	,34	,22	,11	13,05	13,00
17	,36	14,04	,91	,78	,72	,66	,54	,42	,30	,19	,13	,08
16	,45	,13	14,00	,87	,80	,74	,62	,50	,38	,27	,21	,16
15	,55	,22	,08	,95	,88	,82	,70	,58	,46	,34	,28	,23
14	,64	,30	,17	14,04	,97	,91	,78	,66	,54	,42	,36	,30
13	,74	,39	,25	,12	14,05	,99	,86	,74	,62	,50	,44	,38
12	,83	,48	,34	,20	,13	14,07	,94	,82	,70	,58	,52	,46
11	,92	,57	,43	,29	,22	,16	14,03	,90	,77	,65	,59	,53
10	15,02	,66	,51	,37	,30	,24	,11	,98	,85	,73	,67	,61
09	,11	,75	,60	,46	,39	,32	,19	14,06	,93	,81	,75	,69
08	,21	,84	,69	,54	,47	,40	,27	,14	14,01	,88	,82	,76
07	,30	,93	,77	,62	,55	,48	,35	,22	,09	,96	,90	,84
06	,40	15,02	,86	,71	,64	,67	,43	,30	,17	14,04	,98	,92
05	,49	,11	,95	,79	,72	,65	,51	,38	,25	,12	14,05	,99
04	,58	,20	15,04	,88	,81	,74	,60	,46	,33	,20	,13	14,07
03	,67	,28	,12	,96	,89	,82	,68	,54	,41	,28	,21	,15
02	,77	,37	,21	15,05	,97	,90	,76	,62	,49	,36	,29	,23
01	,87	,46	,30	,14	15,06	,99	,84	,70	,56	,43	,36	,30
00	,96	,55	,39	,23	,15	15,07	,92	,78	,64	,51	,44	,38
0,9799	16,06	,64	,48	,32	,24	,16	15,01	,86	,72	,59	,52	,46
98	,15	,73	,46	,40	,32	,24	,09	,94	,80	,67	,60	,54
97	,25	,82	,55	,49	,41	,33	,17	15,02	,88	,74	,67	,61
96	,35	,91	,64	,57	,49	,41	,26	,11	,96	,82	,75	,68
95	,44	16,00	,83	,66	,58	,50	,34	,19	15,04	,90	,83	,76
94	,54	,10	,92	,75	,66	,59	,43	,27	,12	,98	,91	,84
93	,63	,19	16,01	,84	,75	,67	,51	,35	,20	15,05	,98	,91
92	,73	,28	,10	,93	,84	,76	,59	,43	,28	,13	15,06	,99
91	,83	,37	,19	16,01	,92	,84	,67	,51	,36	,21	,14	15,07

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	22/22	24/24	25/25	26/26	28/28	30/30	32/32	34/34	35/35	36/36
0,9790	16,92	16,46	16,27	16,09	16,00	15,92	15,75	15,59	15,44	15,29	15,22	15,15
89	17,02	,55	,26	,18	,09	16,01	,84	,67	,52	,37	,30	,23
88	,12	,64	,45	,27	,18	,10	,93	,76	,61	,45	,38	,31
87	,22	,73	,54	,36	,27	,18	16,01	,84	,68	,52	,45	,38
86	,32	,83	,63	,44	,35	,26	,09	,92	,76	,60	,53	,46
85	,42	,92	,72	,53	,44	,35	,17	16,00	,84	,68	,61	,53
84	,51	17,01	,81	,62	,53	,44	,26	,08	,92	,76	,69	,61
83	,61	,10	,90	,70	,61	,52	,34	,17	,10	,84	,77	,69
82	,71	,20	,99	,79	,70	,61	,43	,25	16,08	,92	,84	,76
81	,81	,29	17,08	,88	,78	,69	,51	,33	,16	16,00	,92	,84
80	,91	,38	,17	,97	,87	,78	,59	,41	,24	,08	16,00	,92
79	18,01	,47	,26	17,06	,96	,87	,68	,50	,33	,16	,08	16,00
78	,11	,57	,35	,14	17,04	,95	,76	,58	,41	,24	,16	,08
77	,21	,66	,44	,23	,13	17,04	,85	,66	,49	,32	,24	,16
76	,31	,75	,53	,32	,22	,12	,93	,74	,57	,40	,32	,24
75	,41	,84	,62	,40	,30	,20	17,01	,83	,65	,48	,40	,32
74	,51	,94	,72	,50	,39	,29	,10	,91	,73	,56	,48	,40
73	,61	18,03	,81	,59	,48	,38	,18	,99	,81	,64	,56	,48
72	,71	,12	,80	,68	,57	,47	,27	17,07	,89	,72	,63	,55
71	,81	,22	,99	,76	,65	,55	,35	,16	,97	,80	,71	,63
70	,91	,31	18,08	,85	,74	,63	,43	,24	17,06	,88	,79	,71
69	19,01	,40	,16	,94	,83	,72	,52	,32	,14	,96	,87	,79
68	,11	,50	,25	18,02	,91	,80	,60	,40	,22	17,04	,96	,86
67	,21	,59	,34	,11	18,00	,89	,69	,49	,30	,12	17,03	,94
66	,32	,69	,44	,20	,09	,98	,78	,57	,38	,20	,11	17,02
65	,42	,78	,53	,29	,18	18,07	,86	,65	,46	,28	,19	,10
64	,52	,88	,63	,38	,27	,16	,95	,74	,55	,36	,27	,17
63	,62	,97	,71	,47	,35	,24	18,03	,82	,62	,43	,35	,25
62	,72	19,07	,81	,56	,44	,33	,11	,90	,70	,51	,43	,33
61	,83	,16	,80	,65	,53	,42	,20	,98	,78	,59	,50	,41
60	,93	,26	,99	,74	,62	,50	,28	18,07	,87	,67	,58	,49
59	20,03	,35	19,08	,83	,71	,60	,37	,15	,95	,75	,66	,56
58	,13	,45	,18	,92	,80	,69	,46	,23	18,03	,83	,74	,64
57	,23	,54	,27	19,01	,88	,77	,54	,32	,11	,91	,82	,72
56	,33	,64	,36	,10	,97	,86	,62	,40	,19	,99	,90	,80

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	22/22	24/24	25/25	26/26	28/28	30/30	32/32	34/34	35/35	36/36
0,9755	20,43	19,73	19,45	19,19	19,06	18,94	18,70	18,48	18,27	18,07	17,98	17,88
54	,53	,83	,55	,28	,15	19,03	,79	,57	,36	,15	18,06	,96
53	,83	,92	,64	,37	,24	,12	,88	,65	,44	,23	,13	18,04
52	,73	20,02	,73	,45	,33	,21	,96	,73	,52	,31	,21	,12
51	,83	,11	,82	,55	,42	,30	19,05	,82	,60	,39	,29	,19
50	,93	,20	,91	,64	,50	,38	,13	,90	,68	,47	,37	,27
49	21,03	,30	20,01	,73	,59	,47	,22	,98	,76	,55	,45	,35
48	,13	,39	,10	,82	,68	,56	,31	19,07	,85	,64	,53	,43
47	,23	,48	,19	,91	,77	,65	,39	,15	,93	,72	,61	,51
46	,33	,58	,28	20,00	,86	,74	,48	,24	19,01	,80	,69	,59
45	,43	,67	,37	,09	,95	,82	,56	,32	,09	,88	,77	,67
44	,52	,76	,46	,17	20,03	,90	,64	,40	,17	,96	,85	,75
43	,62	,86	,55	,26	,12	,99	,73	,49	,26	19,04	,93	,83
42	,72	,95	,64	,35	,21	20,08	,82	,57	,34	,12	19,01	,91
41	,82	21,04	,73	,44	,30	,17	,91	,66	,42	,20	,09	,98
40	,92	,14	,82	,53	,38	,25	,99	,74	,50	,28	,17	19,06
39	22,02	,23	,91	,62	,47	,34	20,07	,82	,58	,35	,24	,23
38	,12	,32	21,00	,71	,56	,43	,16	,90	,66	,43	,32	,31
37	,22	,41	,09	,79	,64	,51	,24	,98	,74	,51	,40	,29
36	,31	,50	,18	,88	,73	,59	,32	20,06	,82	,59	,48	,37
35	,41	,60	,27	,97	,82	,68	,41	,15	,90	,67	,56	,45
34	,51	,69	,36	21,05	,90	,77	,50	,24	,99	,75	,64	,63
33	,61	,78	,45	,14	,99	,85	,58	,32	20,07	,83	,72	,61
32	,71	,87	,54	,23	21,08	,94	,66	,40	,15	,91	,80	,68
31	,80	,96	,63	,32	,16	21,02	,74	,48	,23	,99	,87	,76
30	,90	22,05	,72	,41	,25	,11	,83	,56	,31	20,07	,95	,84
29	23,00	,14	,81	,50	,34	,20	,91	,64	,39	,15	20,03	,92
28	,10	,24	,90	,58	,42	,28	,99	,72	,47	,23	,11	20,00
27	,19	,33	,99	,67	,51	,36	21,07	,80	,55	,31	,19	,03
26	,29	,42	22,08	,76	,59	,45	,16	,89	,63	,39	,27	,16
25	,38	,51	,17	,84	,68	,53	,24	,97	,71	,46	,34	,23
24	,48	,60	,26	,93	,77	,62	,33	21,05	,79	,54	,42	,30
23	,58	,69	,34	22,01	,85	,70	,41	,13	,87	,62	,50	,38
22	,67	,78	,43	,10	,94	,78	,49	,21	,95	,70	,58	,46
21	,77	,87	,52	,19	22,03	,87	,58	,30	21,03	,78	,66	,54

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	22/22	24/24	25/25	26/26	28/28	30/30	32/32	34/34	35/35	38/38
0,9720	23,87	22,96	22,61	22,27	22,11	21,96	21,66	21,38	20,11	20,86	20,73	20,61
19	,96	23,06	,70	,36	,19	22,04	,74	,46	,19	,94	,81	,69
18	24,06	,15	,79	,45	,28	,12	,82	,54	,27	21,02	,89	,77
17	,15	,24	,88	,54	,36	,21	,91	,62	,35	,10	,97	,85
16	,25	,33	,96	,62	,45	,30	,99	,70	,43	,17	21,05	,92
15	,34	,42	23,05	,70	,53	,38	22,08	,79	,51	,24	,12	,99
14	,43	,51	,14	,79	,62	,46	16	,87	,59	,33	,20	21,08
13	,53	,60	,22	,87	,70	,54	,24	,95	,67	,40	,27	,15
12	,62	,69	,31	,96	,79	,63	,32	22,03	,75	,88	,35	,22
11	,72	,78	,40	23,04	,87	,71	,40	,11	,83	,56	,43	,30
10	,81	,87	,49	,13	,96	,80	,49	,19	,91	,64	,50	,37
09	,91	,95	,57	,21	23,04	,88	,57	,27	,99	,72	,58	,45
08	25,00	24,04	,66	,30	,13	,97	,65	,35	22,07	,80	,66	,53
07	,09	,13	,74	,38	,21	23,05	,73	,43	,14	,87	,73	,60
06	,19	,22	,83	,47	,29	,13	,81	,51	,22	,95	,81	,68
05	,28	,31	,92	,56	,38	,22	,90	,59	,30	22,03	,89	,76
04	,38	,40	24,00	,64	,46	,30	,98	,67	,38	,10	,96	,83
03	,47	,49	,09	,73	,55	,38	23,06	,75	,46	,18	22,04	,91
02	,57	,58	,18	,81	,63	,46	,14	,83	,53	,25	,11	,98
01	,66	,66	,26	,89	,71	,54	,21	,90	,61	,33	,19	22,06
00	,75	,75	,35	,98	,80	,63	,30	,98	,69	,41	,27	,14
0,9699	,85	,84	,44	24,06	,88	,72	,38	23,06	,77	,48	,34	,21
98	,94	,93	,53	,15	,97	,80	,46	,14	,84	,55	,42	,28
97	26,04	25,01	,61	,23	24,05	,88	,54	,22	,92	,63	,49	,35
96	,13	,10	,69	,31	,13	,96	,62	,30	23,00	,71	,57	,43
95	,22	,19	,78	,40	,22	24,05	,70	,38	,08	,78	,64	,50
94	,31	,28	,86	,48	,30	,13	,78	,45	,15	,86	,72	,58
93	,41	,36	,95	,57	,38	,21	,86	,53	,23	,94	,80	,66
92	,50	,45	25,04	,65	,47	,29	,94	,61	,31	23,01	,87	,74
91	,59	,54	,13	,74	,55	,37	24,02	,69	,38	,08	,95	,81
90	,69	,62	,21	,82	,63	,45	,10	,77	,46	,16	23,02	,88
89	,78	,71	,29	,90	,72	,53	,18	,84	,53	,23	,10	,96
88	,87	,80	,38	,98	,80	,61	,26	,92	,61	,31	,17	23,03
87	,96	,89	,46	25,07	,88	,69	,34	24,00	,68	,38	,24	,10
86	27,05	,98	,55	,15	,97	,77	,42	,08	,76	,46	,32	,18

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	22/22	24/24	25/25	26/26	28/28	30/30	32/32	34/34	35/35	36/36
0,9685	27,15	26,06	25,63	25,23	25,05	24,85	24,50	24,16	23,84	23,53	23,39	23,25
84	,24	,15	,72	,32	,13	,94	,58	,23	,92	,61	,47	,33
83	,33	,24	,80	,40	,21	25,02	,66	,31	,99	,68	,54	,40
82	,42	,33	,89	,48	,29	,10	,74	,39	24,06	,75	,61	,47
81	,51	,41	,97	,67	,37	,18	,81	,47	,14	,83	,69	,54
80	,60	,50	26,06	,65	,45	,26	,89	,54	,21	,90	,76	,61
79	,69	,59	,14	,73	,53	,34	,97	,62	,30	,98	,84	,69
78	,78	,67	,22	,81	,61	,42	25,05	,70	,37	24,06	,91	,77
77	,87	,76	,31	,89	,69	,50	,13	,78	,45	,14	,99	,84
76	,96	,84	,39	,97	,77	,58	,21	,85	,52	,21	24,06	,91
75	28,05	,93	,47	26,05	,85	,66	,29	,93	,60	,29	,13	,99
74	,14	27,01	,56	,14	,94	,74	,37	25,01	,68	,36	,21	24,06
73	,23	,10	,64	,22	26,02	,82	,45	,09	,75	,43	,28	,13
72	,32	,19	,73	,30	,10	,90	,53	,16	,83	,51	,36	,20
71	,41	,27	,81	,38	,18	,98	,60	,24	,90	,58	,43	,28
70	,50	,36	,89	,46	,26	26,06	,68	,32	,98	,66	,50	,35
69	,59	,44	,97	,54	,34	,14	,76	,40	25,06	,73	,58	,42
68	,68	,52	27,05	,63	,42	,22	,84	,47	,13	,81	,65	,50
67	,77	,61	,14	,71	,50	,30	,92	,55	,20	,88	,73	,57
66	,86	,69	,22	,79	,58	,38	,99	,63	,28	,95	,80	,64
65	,95	,77	,30	,87	,66	,46	26,07	,70	,36	25,03	,87	,72
64	29,04	,86	,39	,95	,74	,54	,15	,78	,44	,11	,95	,79
63	,12	,94	,47	27,03	,82	,62	,23	,86	,51	,18	25,02	,86
62	,21	28,02	,55	,11	,90	,70	,31	,94	,59	,25	,09	,93
61	,30	,11	,64	,19	,98	,77	,38	26,02	,66	,33	,17	25,01
60	,39	,19	,72	,27	27,06	,85	,46	,09	,74	,40	,24	,08
59	,47	,28	,81	,35	,13	,93	,54	,17	,82	,48	,31	,15
58	,56	,36	,89	,43	,21	27,01	,61	,24	,89	,56	,39	,23
57	,65	,44	,97	,51	,29	,09	,69	,32	,97	,63	,46	,30
56	,74	,53	28,05	,59	,37	,17	,77	,39	26,04	,70	,53	,37
55	,82	,61	,13	,67	,45	,25	,85	,47	,11	,77	,61	,45
54	,91	,69	,21	,75	,53	,33	,93	,55	,19	,85	,68	,52
53	30,00	,78	,29	,83	,61	,41	27,00	,62	,26	,92	,75	,59
52	,09	,86	,37	,91	,69	,49	,08	,70	,34	,99	,82	,66
51	,17	,94	,45	,99	,77	,56	,15	,78	,41	26,06	,90	,74

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	22/22	24/24	25/25	26/26	28/28	30/30	32/32	34/34	35/35	36/36
0,9650	30,26	29,03	28,53	28,07	27,85	27,64	27,23	26,85	26,49	26,14	25,97	25,81
49	,34	,11	,61	,15	,93	,72	,31	,92	,56	,21	26,04	,89
48	,43	,19	,69	,23	28,01	,79	,38	27,00	,64	,29	,11	,96
47	,52	,27	,73	,31	,09	87	,46	,07	,71	,36	,19	26,03
46	,60	,35	,85	,39	,16	,95	,53	15	,78	,43	,26	,10
45	,69	,44	,93	,47	,24	28,03	,61	,22	,85	,51	,33	,17
44	,78	,52	29,02	,55	,32	,10	,69	,30	,93	,58	,40	,24
43	,86	,60	,10	,63	,40	,18	,76	,37	27,00	,65	,47	,31
42	,95	,68	,18	,71	,47	,26	,84	,44	,07	,72	,54	,38
41	31,03	,76	,26	,79	,55	,34	,91	,52	,14	,79	,61	,45
40	,11	,85	,34	,86	,63	,41	,99	,59	,22	,86	,69	,52
39	,20	,93	,42	,93	,71	,49	28,06	,67	,29	,93	,76	,59
38	,28	30,01	,50	29,01	,78	,56	,14	,74	,37	27,01	,83	,66
37	,36	,09	,58	,09	,86	,64	,21	,81	,44	,08	,90	,73
36	,44	,17	,66	,17	,94	,72	,29	,89	,51	,15	,97	,80
35	,52	,25	,74	,25	29,02	,80	,37	,96	,58	,22	27,04	,87
34	,61	,34	,28	,33	,09	,87	,44	28,04	,66	,29	,11	,94
33	,69	,42	,90	,41	,17	,95	,52	,11	,73	,36	,18	27,01
32	,77	,50	,98	,49	,25	29,03	,60	,19	,80	,43	,25	,08
31	,85	,58	30,06	,57	,33	,11	,67	,25	,87	,50	,32	,16
30	,93	,66	,13	,64	,40	,18	,74	,33	,95	,58	,39	,22
29	32,02	,74	,21	,72	,48	,26	,82	,41	28,02	,65	,46	,29
28	,09	,82	,29	,79	,56	,33	,89	,48	,01	,72	,54	,36
27	,17	,89	,36	,87	,64	,41	,97	,56	,17	,79	,61	,43
26	,25	,97	,44	,96	,71	,48	29,04	,63	,24	,86	,68	,50
25	,33	31,05	,52	30,03	,79	,56	,12	,70	,31	93	,75	,57
24	,41	,13	,60	,10	,87	,64	,20	,78	,38	28,00	,82	,64
23	,49	,20	,67	,17	,95	,71	,27	,85	,45	,07	,89	,71
22	,57	,28	,75	,25	30,02	,79	,35	,93	,52	,14	,96	,78
21	,65	,36	,83	,33	,10	,86	,42	29,00	,55	,21	28,03	,85
20	,72	,44	,91	,41	,17	,94	,50	,07	,67	,29	,10	,92
19	,80	,52			,25	30,01	,57	,14	,74	,36	,17	,99
11	,88	,59			,32	,09	,65	,22	,82	,43	,24	28,06
17	,96	,67			,40	,16	,72	,29	,89	,50	,31	,13
16	33,04	,75			,47	,24	,79	,36	,96	,57	,38	,20

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	26/26	28/28	30/30	32/32	34/34	35/35	36/36
0,9615	33,12	31,82	30,54	30,31	29,86	29,43	29,03	28,64	28,45	28,27
14	,19	,90	,62	,39	,94	,51	,10	,71	,52	,43
13	,27	,98	,69	,46	30,01	,58	,17	,78	,59	,41
12	,35	32,05	,77	,53	,09	,65	,24	,85	,66	,48
11	,43	,13	,84	,61	,15	,72	,31	,92	,73	,56
10	,50	,21	,92	,68	,23	,80	,39	,99	,80	,62
09	,59	,28	,99	,75	,30	,87	,46	29,06	,87	,69
08	,66	,36	31,07	,83	,38	,94	,53	,13	,94	,76
07	,74	,43	,13	,90	,45	30,01	,60	,20	29,01	,83
06	,81	,51	,21	,98	,52	,09	,67	,27	,08	,90
05	,89	,58	,29	31,05	,59	,16	,74	,34	,15	,97
04	,97	,66	,36	,13	,66	,23	,81	,41	,22	29,04
03	34,05	,73	,43	,20	,73	,30	,88	,48	,29	,11
02	,12	,81	,51	,28	,80	,37	,95	,55	,36	,18
01	,20	,88	,58	,35	,88	,44	30,02	,62	,43	,25
00	,27	,96	,65	,42	,95	,51	,09	,69	,50	,31
0,9599	,35	33,03	,73			,58	,16	,76	,57	,38
98	,42	,10	,80			,65	,23	,83	,63	,45
97	,50	,18	,87			,72	,30	,90	,70	,51
96	,57	,25	,95			,79	,37	,97	,77	,58
95	,65	,32	32,02			,87	,44	30,04	,84	,65
94	,72	,40	,09			,94	,51	,11	,91	,72
93	,80	,47	,16			31,01	,58	,18	,98	,79
92	,87	,54	,23			,08	,65	,25	30,05	,86
91	,95	,62	,30			,15	,72	,32	,12	,93
90	35,02	,69	,37			,22	,79	,38	,18	,99
89	,09	,76	,44			,38			,25	30,06
88	,17	,84	,51			,35			,23	,13
87	,24	,91	,58			,42			,39	,20
86	,31	,98	,65			,49			,46	,27
85	,38	34,05	,73			,56			,52	,33
84	,46	,12	,80			,63			,59	,40
83	,53	,20	,87			,70			,66	,47
82	,60	,27	,94			,77			,73	,54
81	,67	,34	33,01			,84			,80	,61

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,9580	35,75	34,41	33,08	31,91	30,86	0,9545	38,17	36,83	35,46	34,25	33,15
79	,82	,48	,15	,98	,93	44	,24	,89	,53	,31	,21
78	,89	,56	,22	32,05	31,00	43	,31	,96	,59	,38	,27
77	,96	,63	,29	,11	,07	42	,37	37,03	,66	,44	,34
76	36,04	,70	,36	,18	,13	41	,44	,09	,72	,51	,40
75	,11	,77	,43	,25	,20	40	,51	,16	,79	,57	,46
74	,18	,84	,50	,32	,26	39	,57	,23	,86	,64	,53
73	,25	,91	,67	,35	,33	38	,64	,29	,92	,70	,59
72	,32	,98	,64	,45	,39	37	,71	,36	,99	,77	,66
71	,39	35,05	,71	,52	,46	36	,77	,42	36,05	83	,72
70	,46	,12	,78	,58	,53	35	,84	,49	,12	,90	,78
69	,53	,19	,85	,65	,59	34	,91	,56	,18	,96	,85
68	,60	,26	,92	,72	,66	33	,97	,62	,25	35,03	,91
67	,67	,33	,99	,79	,72	32	39,04	,69	,31	,09	,97
66	,74	,40	34,05	,85	,79	31	,10	,76	,38	,15	34,04
65	,81	,47	,12	,92	,86	30	,17	,82	,44	,22	,10
64	,88	,54	,19	,99	,92	29	,23	,88	,51	,28	,16
63	,95	,61	,26	33,05	,99	28	,30	,95	,57	,34	,22
62	37,02	,68	,32	,12	32,05	27	,36	38,01	,64	,41	,29
61	,09	,75	,39	,19	,12	26	,43	,07	,70	,47	,35
60	,16	,82	,46	,25	,18	25	,49	,14	,77	,53	,41
59	,22	,88	,53	,32	,25	24	,56	,20	,83	,59	,47
58	,29	,95	,59	,39	,31	23	,62	,27	,90	,66	,53
57	,36	36,02	,66	,45	,37	22	,69	,33	,96	,72	,60
56	,43	,09	,73	,52	,44	21	,75	,39	37,02	,78	,66
55	,50	,15	,80	,59	,50	20	,82	,46	,09	,85	,72
54	,56	,22	,86	,65	,57	19	,88	,52	,15	,91	,78
53	,63	,29	,93	,72	,63	18	,95	,59	,21	,97	,84
52	,70	,36	35,00	,79	,70	17	40,01	,65	,28	36,04	,91
51	,77	,42	,07	,85	,76	16	,08	,72	,34	,10	,97
50	,84	,49	,13	,92	,83	15	,14	,78	,40	,16	35,04
49	,90	,56	,20	,99	,89	14	,20	,84	,46	,22	,10
48	,97	,63	,26	34,05	,95	13	,27	,91	,52	,28	,16
47	38,04	,69	,33	,12	33,02	12	,33	,97	,59	,35	,22
46	,11	,76	,39	,18	,03	11	,39	39,04	,65	,41	,28

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,9510	40,46	39,10	37,71	36,47	35,34	0,9475	42,61	41,26	39,87	38,60	37,44
09	,52	,16	,78	,53	,40	74	,67	,32	,93	,66	,50
08	,58	,23	,84	,59	,46	73	,73	,38	,99	,72	,56
07	,65	,29	,90	,65	,52	72	,80	,44	40,05	,78	,62
06	,71	,35	,96	,72	,58	71	,86	,50	,11	,84	,68
05	,77	,41	38,02	,78	,64	70	,92	,56	,17	,90	,74
04	,84	,48	,09	,84	,71	69	,98	,62	,22	,96	,79
03	,90	,54	,15	,90	,77	68	43,04	,68	,28	39,02	,85
02	,96	,60	,21	,96	,83	67	,09	,74	,34	,08	,91
01	41,02	,67	,27	37,02	,89	66	,15	,80	,40	,13	,97
00	,09	,73	,33	,09	,96	65	,21	,86	,46	,19	38,03
0,9499	,15	,79	,40	,15	36,01	64	,27	,92	,52	,25	,09
98	,21	,85	,46	,21	,07	63	,33	,98	,58	,31	,15
97	,27	,91	,52	,27	,13	62	,39	42,04	,64	,37	,20
96	,33	,98	,58	,33	,19	61	,45	,09	,70	,43	,26
95	,40	40,04	,64	,39	,25	60	,51	,15	,76	,49	,32
94	,46	,10	,70	,45	,31	59	,57	,21	,82	,54	,38
93	,52	,16	,77	,51	,37	58	,63	,27	,88	,60	,44
92	,58	,22	,83	,67	,43	57	,69	,33	,93	,66	,49
91	,64	,29	,89	,63	,49	56	,75	,39	,99	,72	,55
90	,70	,35	,95	,70	,55	55	,80	,45	41,05	,78	,61
89	,77	,41	39,01	,76	,61	54	,86	,51	,11	,84	,67
88	,83	,47	,07	,82	,67	53	,92	,57	,17	,89	,73
87	,89	,53	,13	,88	,73	52	,98	,63	,23	,95	,78
86	,95	,59	,20	,94	,79	51	44,04	,69	,28	40,01	,84
85	42,01	,65	,26	33,00	,85	50	,10	,74	,34	,07	,90
84	,07	,71	,32	,06	,91	49	,16	,80	,40	,13	,96
83	,13	,78	,38	,12	,97	48	,21	,86	,46	,18	39,02
82	,19	,84	,44	,18	37,03	47	,27	,92	,51	,24	,07
81	,25	,90	,50	,24	,09	46	,33	,98	,57	,30	,13
80	,31	,96	,56	,30	,15	45	,39	43,04	,63	,35	,19
79	,37	41,02	,62	,36	,21	44	,45	,09	,69	,41	,24
78	,43	,08	,68	,42	,26	43	,50	,15	,75	,47	,30
77	,49	,14	,74	,48	,32	42	,56	,21	,80	,53	,36
76	,55	,20	,80	,54	,38	41	,62	,27	,86	,58	,41

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,9440	44,68	43,33	41,92	40,64	39,47	0,9405	46,65	45,30	43,90	42,61	41,42
39	,73	,39	,98	,70	,53	04	,70	,36	,96	,67	,48
38	,79	,44	42,03	,75	,59	03	,76	,42	44,02	,72	,53
37	,85	,50	,09	,81	,64	02	,81	,47	,07	,78	,59
36	,91	,56	,15	,87	,70	01	,87	,53	,13	,83	,64
35	,97	,62	,21	,93	,76	00	,92	,58	,18	,89	,70
34	45,02	,67	,26	,98	,81	0,9399	,98	,64	,23	,94	,75
33	,08	,73	,32	41,04	,87	98	47,03	,69	,29	43,00	,81
32	,14	,78	,38	,10	,93	97	,09	,74	,34	,05	,86
31	,19	,85	,43	,15	,98	96	,14	,80	,40	,11	,92
30	,25	,90	,49	,21	40,04	95	,19	,85	,45	,16	,97
29	,31	,96	,55	,27	,09	94	,25	,91	,51	,22	42,03
28	,36	44,02	,61	,32	,15	93	,30	,96	,56	,27	,08
27	,42	,07	,66	,38	,21	92	,35	46,01	,62	,33	,14
26	,47	,13	,72	,44	,26	91	,41	,07	,67	,38	,19
25	,53	,18	,78	,49	,32	90	,46	,12	,73	,44	,24
24	,59	,24	,83	,55	,37	89	,52	,18	,78	,49	,30
23	,64	,30	,89	,60	,43	88	,57	,23	,84	,55	,35
22	,70	,35	,95	,66	,48	87	,62	,29	,89	,60	,41
21	,76	,41	43,01	,72	,54	86	,68	,34	,95	,66	,46
20	,81	,46	,06	,77	,59	85	,73	,39	45,00	,71	,52
19	,87	,52	,12	,83	,65	84	,78	,45	,05	,77	,57
18	,93	,58	,17	,89	,71	83	,84	,50	,11	,82	,63
17	,98	,63	,23	,94	,76	82	,89	,56	,16	,87	,68
16	46,04	,69	,29	42,00	,82	81	,95	,61	,22	,93	,73
15	,09	,74	,34	,06	,87	80	48,00	,67	,27	,98	,79
14	,15	,80	,40	,11	,93	79	,05	,72	,32	44,04	,84
13	,20	,86	,46	,17	,98	78	,11	,77	,38	,09	,90
12	,26	,91	,51	,22	41,04	77	,16	,83	,43	,15	,95
11	,31	,97	,57	,28	,09	76	,21	,88	,48	20	43,01
10	,37	45,03	,62	,33	,15	75	,26	,94	,54	,25	,06
09	,43	,08	,68	,39	,20	74	,32	,99	,59	,31	,11
08	,48	,14	,74	,44	,26	73	,37	47,04	,65	,36	,17
07	,54	,19	,79	,50	,31	72	,42	,10	,70	,41	,22
06	,59	,25	,85	,56	,37	71	,48	,15	,75	,47	,27

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,9370	48,53	47,20	45,81	44,52	43,33	0,9335	50,35	49,04	47,66	46,37	45,17
69	,58	,26	,86	,58	,38	34	,40	,09	,71	,42	,22
68	,63	,31	,91	,63	,43	33	,45	,14	,76	,47	,27
67	,69	,36	,97	,68	,49	32	,50	,19	,81	,53	,33
66	,74	,42	46,02	,74	,54	31	,55	,25	,86	,58	,38
65	,79	,47	,07	,79	,59	30	,60	,30	,92	,63	,43
64	,85	,52	,13	,84	,65	29	,65	,35	,97	,68	,48
63	,90	,58	,18	,90	,70	28	,70	,40	48,02	,73	,53
62	,95	,63	,23	,95	,75	27	,75	,45	,07	,79	,59
61	49,01	,68	,29	45,01	,81	26	,81	,50	,12	,84	,64
60	,06	,73	,34	,06	,86	25	,86	,55	,17	,89	,69
59	,11	,79	,39	,11	,91	24	,91	,60	,22	,94	,74
58	,16	,84	,45	,16	,97	23	,96	,65	,28	,99	,79
57	,21	,89	,50	,22	44,02	22	51,01	,70	,33	47,05	,84
56	,26	,94	,55	,27	,07	21	,06	,75	,38	,10	,90
55	,32	48,00	,61	,32	,13	20	,11	,80	,43	,15	,95
54	,37	,05	,66	,37	,18	19	,16	,85	,48	,20	46,00
53	,42	,10	,71	,43	,23	18	,21	,90	,53	,25	,05
52	,47	,15	,77	,48	,28	17	,26	,95	,58	,30	,10
51	,52	,21	,82	,53	,34	16	,31	50,00	,63	,35	,15
50	,58	,26	,87	,58	,39	15	,36	,05	,68	,40	,20
49	,63	,31	,93	,64	,44	14	,41	,10	,73	,45	,26
48	,68	,36	,98	,69	,49	13	,46	,16	,79	,50	,31
47	,73	,41	47,03	,74	,64	12	,51	,21	,84	,55	,36
46	,78	,47	,08	,79	,60	11	,56	,26	,89	,60	,41
45	,83	,62	,14	,85	,65	10	,61	,31	,94	,65	,46
44	,89	,57	,19	,90	,70	09	,66	,36	,99	,71	,51
43	,94	,62	,24	,95	,75	08	,71	,41	49,04	,76	,56
42	,99	,68	,29	46,01	,81	07	,76	,46	,09	,81	,61
41	50,04	,73	,34	,06	,86	06	,81	,51	,14	,86	,66
40	,09	,78	,40	,11	,91	05	,86	,56	,19	,91	,71
39	,14	,83	,45	,16	,96	04	,91	,61	,24	,96	,77
38	,19	,88	,50	,21	45,02	03	,96	,66	,29	48,01	,82
37	,24	,94	,55	,27	,07	02	52,01	,71	,34	,06	,87
36	,30	,99	,60	,32	,12	01	,06	,76	,39	,11	,92

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,9300	52,11	50,81	49,44	48,16	46,97	0,9265	53,84	52,54	51,18	49,91	48,71
0,9299	,16	,86	,49	,21	47,02	64	,89	,59	,23	,96	,76
98	,21	,91	,54	,26	,07	63	,94	,64	,27	50,00	,81
97	,26	,96	,59	,31	,12	62	,99	,69	,32	,05	,86
96	,31	51,01	,64	,36	,17	61	54,03	,74	,37	,10	,91
95	,36	,06	,69	,41	,22	60	,08	,79	,42	,15	,96
94	,41	,11	,74	,46	,27	59	,13	,84	,47	,20	49,01
93	,46	,16	,79	,51	,32	58	,18	,89	,52	,25	,06
92	,51	,21	,84	,56	,37	57	,23	,93	,57	,30	,11
91	,56	,26	,89	,61	,42	56	,28	,98	,62	,35	,15
90	,61	,31	,94	,66	,47	55	,32	53,03	,67	,40	,20
89	,66	,36	,99	,71	,52	54	,37	,08	,72	,44	,25
88	,71	,41	50,04	,76	,57	53	,42	,13	,76	,49	,30
87	,76	,46	,09	,81	,62	52	,47	,18	,81	,54	,35
86	,81	,50	,14	,86	,67	51	,52	,22	,86	,59	,40
85	,86	,55	,19	,91	,72	50	,57	,27	,91	,64	,44
34	,91	,60	,24	,96	,77	49	,61	,32	,96	,69	49
83	,96	,65	,29	49,01	,82	48	,66	,37	52,01	,74	,54
82	53,00	,70	,34	,06	,87	47	,71	,42	,06	,79	,59
81	,05	,75	,39	,11	,92	46	,76	,47	,11	,83	,64
80	,10	,80	,44	,16	,97	45	,81	,52	,16	,88	,69
79	,15	,85	,49	,21	48,02	44	,86	,56	,20	,93	,73
78	,20	,90	,54	,26	,07	43	,90	,61	,25	,98	,78
77	,25	,95	,59	,31	,12	42	,95	,66	,30	51,03	,83
76	,30	52,00	,64	,36	,17	41	55,00	,71	,35	,08	,88
75	,35	,05	,68	,41	,22	40	,05	,76	,40	,13	,93
74	,40	,10	,73	,46	,27	39	,10	,81	,45	,17	,98
73	,45	,15	,78	,51	,32	38	,14	,85	,50	,22	50,02
72	,50	,20	,83	,56	,37	37	,19	,90	,54	,27	,07
71	,54	,25	,88	,61	,42	36	,24	,95	,59	,32	,12
70	,59	,29	,93	,66	,47	35	,29	54,00	,64	,37	,17
69	,64	,34	,98	,71	,52	34	,33	,05	,69	,42	,22
68	,69	,39	51,03	,76	,57	33	,38	,09	,74	,46	,27
67	,74	,44	,08	,81	,62	32	,43	,14	,79	,51	,31
66	,79	,49	,13	,86	,67	31	,48	,19	,83	,56	,36

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,9230	55,52	54,24	62,88	51,61	50,41	0,9195	57,18	55,90	54,55	53,28	52,08
29	,57	,29	,93	,66	,46	94	,23	,95	,59	,33	,13
28	,62	,33	,98	,71	,51	93	,27	56,00	,64	,37	,17
27	,67	,38	63,03	,75	,56	92	,32	,04	,69	,42	,22
26	,71	,43	,08	,80	,60	91	,37	,09	,74	,47	,27
25	,76	,48	,12	,85	,65	90	,41	,14	,78	,51	,32
24	,81	,53	,17	,90	,70	89	,46	,18	,83	,56	,36
23	,86	,57	,22	,95	,75	88	,51	,23	,88	,61	,41
22	,90	,62	,27	62,00	,80	87	,55	,28	,92	,65	,46
21	,95	,67	,31	,04	,85	86	,60	,32	,97	,70	,60
20	56,00	,72	,36	,09	,89	85	,65	,37	55,02	,75	,55
19	,05	,77	,41	,14	,94	84	,69	,42	,07	,79	,60
18	,09	,81	,46	,19	,99	83	,74	,46	,11	,84	,65
17	,14	,86	,50	,23	51,04	82	,79	,51	,16	,89	,69
16	,19	,91	,55	,28	,09	81	,83	,56	,21	,93	,74
15	,24	,96	,60	,33	,13	80	,88	,60	,25	,98	,79
14	,28	55,00	,65	,38	,18	79	,93	,65	,30	54,03	,83
13	,33	,05	,70	,43	,23	78	,97	,70	,35	,07	,88
12	,38	,10	,74	,47	,27	77	56,02	,74	,39	,12	,93
11	,43	,15	,79	,52	,32	76	,06	,79	,44	,17	,98
10	,47	,19	,84	,57	,37	75	,11	,84	,49	,21	53,02
09	,52	,24	,89	,62	,42	74	,16	,88	,53	,26	,07
08	,57	,29	,93	,67	,46	73	,20	,93	,58	,31	,12
07	,62	,34	,98	,71	,51	72	,25	,97	,63	,36	,16
06	,66	,38	54,03	,76	,56	71	,29	57,02	,67	,40	,21
05	,71	,43	,08	,81	,61	70	,34	,07	,72	,45	,26
04	,76	,48	,12	,86	,65	69	,38	,11	,77	,50	,30
03	,81	,53	,17	,90	,70	68	,43	,16	,81	,54	,35
02	,85	,57	,22	,95	,75	67	,47	,21	,86	,59	,40
01	,90	,62	,26	53,00	,80	66	,52	,25	,91	,64	,44
00	,95	,67	,31	,05	,84	65	,67	,30	,95	,68	,49
0,9199	57,00	,71	,36	,09	,89	64	,61	,35	56,00	,73	,53
98	,04	,76	,41	,14	,94	63	,66	,39	,05	,78	,58
97	,09	,81	,45	,19	,99	62	,70	,44	,09	,82	,63
96	,13	,86	,50	,23	52,03	61	,75	,48	,14	,87	,67

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,9160	58,79	57,53	56,18	54,92	53,72	0,9125	60,37	59,12	57,79	56,53	55,33
59	,84	,58	,23	,96	,77	24	,42	,16	,83	,57	,38
58	,89	,62	,28	55,01	,81	23	,46	,21	,88	,62	,42
57	,93	,67	,32	,06	,86	22	,50	,25	,92	,67	,47
56	,98	,71	,37	,10	,91	21	,55	,30	,97	,71	,52
55	59,02	,76	,41	,15	,95	20	,59	,34	58,01	,76	,56
54	,07	,81	,46	,19	54,00	19	,64	,39	,06	,80	,61
53	,11	,85	,51	,24	,05	18	,68	,43	,10	,85	,65
52	,16	,90	,55	,29	,09	17	,73	,48	,15	,89	,70
51	,20	,94	,60	,33	,14	16	,77	,52	,19	,94	,74
50	,25	,99	,65	,38	,18	15	,82	,57	,24	,99	,79
49	,29	58,03	,69	,42	,23	14	,86	,61	,28	57,03	,84
48	,34	,08	,74	,47	,28	13	,91	,66	,33	,08	,88
47	,38	,13	,78	,52	,32	12	,95	,70	,37	,12	,93
46	,43	,17	,83	,56	,37	11	61,00	,75	,42	,17	,97
45	,47	,22	,88	,61	,41	10	,04	,79	,46	,21	56,02
44	,52	,26	,92	,65	,46	09	,08	,84	,51	,26	,06
43	,56	,31	,97	,70	,51	08	,13	,88	,55	,30	,11
42	,61	,35	57,01	,75	,55	07	,17	,92	,60	,35	,15
41	,65	,40	,06	,79	,60	06	,22	,97	,64	,39	,20
40	,70	,44	,10	,84	,65	05	,26	60,01	,69	,44	,25
39	,74	,49	,15	,88	,69	04	,30	,06	,73	,48	,29
38	,79	,53	,20	,93	,74	03	,35	,10	,78	,53	,34
37	,83	,58	,24	,98	,78	02	,39	,15	,82	,57	,38
36	,88	,62	,29	56,02	,83	01	,44	,19	,87	,62	,43
35	,92	,67	,33	,07	,88	00	,48	,24	,91	,66	,47
34	,97	,71	,38	,11	,92	0,9099	,52	,28	,96	,71	,52
33	60,01	,76	,42	,16	,97	98	,57	,33	59,00	,75	,56
32	,06	,80	,47	,21	55,01	97	,61	,37	,04	,80	,61
31	,10	,85	,51	,25	,06	96	,66	,41	,09	,84	,65
30	,15	,89	,56	,30	,11	95	,70	,46	,13	,89	,70
29	,19	,94	,60	,34	,16	94	,74	,50	,18	,93	,75
28	,24	,98	,65	,39	,20	93	,79	,55	,22	,98	,79
27	,28	59,03	,70	,44	,24	92	,83	,59	,27	58,02	,84
26	,33	,07	,74	,48	,29	91	,88	,64	,31	,07	,88

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,9090	61,92	60,68	59,36	58,11	66,93	0,9055	63,45	62,22	60,90	59,65	58,48
89	,96	,72	,40	,15	,97	54	,49	,26	,95	,70	,52
88	62,01	,77	,45	,20	57,02	53	,53	,30	,99	,74	,56
87	,05	,81	,49	,24	,06	52	,58	,35	61,03	,79	,61
86	,10	,86	,53	,29	,11	51	,62	,39	,08	,83	,65
85	,14	,90	,58	,33	,15	50	,66	,43	,12	,87	,70
84	,18	,94	,63	,38	,19	49	,71	,48	,16	,92	,74
83	,23	,99	,67	,42	,24	48	,75	,52	,21	,96	,78
82	,27	61,03	,71	,46	,28	47	,79	,56	,25	60,00	,83
81	,31	,08	,76	,51	,33	46	,84	,60	,29	,05	,87
80	,36	,12	,80	,55	,37	45	,88	,65	,34	,09	,92
79	,40	,17	,85	,60	,42	44	,92	,69	,38	,14	,96
78	,45	,21	,89	,64	,46	43	,97	,73	,42	,18	59,00
77	,49	,25	,94	,69	,50	42	64,01	,78	,47	,22	,05
76	,53	,30	,98	,73	,55	41	,05	,82	,51	,27	,09
75	,58	,34	60,03	,77	,59	40	,09	,86	,55	,31	,13
74	,62	,39	,07	,82	,64	39	,14	,91	,60	,35	,16
73	,66	,43	,11	,86	,68	38	,18	,95	,64	,40	,22
72	,71	,47	,16	,91	,73	37	,22	,99	,68	,44	,27
71	,75	,52	,20	,95	,77	36	,27	63,04	,73	,48	,31
70	,79	,56	,25	59,00	,81	35	,31	,08	,77	,53	,35
69	,84	,60	,29	,04	,86	34	,36	,12	,81	,57	,40
68	,88	,65	,33	,08	,90	33	,40	,17	,86	,62	,44
67	,93	,69	,38	,13	,95	32	,44	,21	,90	,66	,48
66	,97	,74	,42	,17	,99	31	,48	,25	,94	,70	,53
65	63,01	,78	,46	,21	58,04	30	,53	,30	,99	,75	,57
64	,05	,82	,51	,26	,08	29	,57	,34	62,03	,79	,61
63	,10	,87	,55	,30	,12	28	,61	,38	,07	,83	,66
62	,14	,91	,60	,35	,17	27	,66	,43	,12	,88	,70
61	,19	,96	,64	,39	,21	26	,70	,47	,16	,92	,74
60	,23	62,00	,68	,43	,26	25	,74	,51	,20	,97	,79
59	,27	,04	,73	,48	,30	24	,78	,56	,24	61,01	,83
58	,32	,09	,77	,52	,34	23	,83	,60	,29	,05	,87
57	,36	,13	,82	,57	,39	22	,87	,64	,23	,09	,92
56	,40	,17	,86	,61	,43	21	,91	,69	,37	,14	,96

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,9020	64,96	63,73	62,42	61,18	60,00	0,8985	66,44	65,22	63,91	62,68	61,50
19	65,00	,77	,46	,22	,05	84	,48	,26	,96	,72	,55
19	,04	,82	,50	,27	,09	83	,52	,30	64,00	,77	,59
17	,09	,86	,55	,31	,13	82	,56	,35	,04	,81	,63
16	,13	,90	,59	,35	,18	81	,61	,39	,08	,85	,68
15	,17	,94	,63	,40	,22	80	,65	,43	,13	,89	,72
14	,21	,99	,67	,44	,26	79	,69	,47	,17	,94	,76
13	,26	64,03	,72	,48	,30	78	,73	,51	,21	,98	,80
12	,30	,07	,76	,53	,35	77	,77	,56	,25	63,02	,85
11	,34	,11	,80	,57	,39	76	,82	,60	,30	,06	,89
10	,38	,16	,85	,61	,43	75	,86	,64	,34	,11	,93
09	,43	,20	,89	,66	,48	74	,90	,68	,38	,15	,97
08	,47	,24	,93	,70	,52	73	,94	,72	,42	,19	62,02
07	,51	,28	,97	,74	,55	72	,98	,77	,47	,23	,06
06	,55	,33	63,02	,78	,61	71	67,03	,81	,51	,28	,10
05	,60	,37	,06	,83	,65	70	,07	,85	,55	,32	,14
04	,64	,41	,10	,87	,69	69	,11	,89	,59	,36	,19
03	,68	,45	,15	,91	,73	68	,15	,94	,64	,40	,23
02	,72	,50	,19	,96	,78	67	,19	,98	,68	,44	,27
01	,77	,54	,23	62,00	,82	66	,23	66,02	,72	,49	,31
00	,81	,58	,27	,04	,86	65	,28	,06	,76	,53	,36
0,8999	,85	62	,32	,09	,91	64	,32	,10	,81	,57	,40
90	,89	,67	,36	,13	,95	63	,36	,15	,85	,61	,44
97	,94	,71	,40	,17	,99	62	,40	,19	,89	,66	,48
96	,98	,75	,44	,21	61,03	61	,44	,23	,93	,70	,53
95	66,02	,79	,49	,26	,08	60	,48	,27	,97	,74	,57
94	,06	,84	,53	,30	,12	59	,53	,31	65,02	,78	,61
93	,10	,88	,57	,34	,16	58	,57	,36	,06	,83	,65
92	,15	,92	,62	,38	,21	57	,61	,40	,10	,87	,69
91	,19	,96	,66	,43	,25	56	,65	,44	,14	,91	,74
90	,23	65,01	,70	,47	,29	55	,69	,48	,18	,95	,78
89	,27	,05	,74	,51	,33	54	,73	,52	,23	64,00	,82
88	,31	,09	,79	,55	,38	53	,78	,56	,27	,04	,86
87	,36	,13	,83	,60	,42	52	,82	,60	,31	,08	,91
86	,40	,18	,87	,64	,46	51	,86	,65	,35	,12	,95

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8950	67,90	66,69	65,39	64,16	62,99	0,8915	69,33	68,13	66,85	65,63	64,46
49	,94	,73	,44	,21	63,03	14	,37	,17	,89	,67	,50
48	,98	,77	,48	,25	,08	13	,41	,21	,93	,71	,54
47	68,02	81	,62	,29	,12	12	,46	,26	,98	,75	,58
46	,07	,85	,56	,33	,16	11	,50	,30	67,02	,79	,62
45	,11	,90	,60	,37	,20	10	,54	,34	,06	,83	,67
44	,15	,94	,64	,42	,24	09	,58	,38	,10	,88	,71
43	,19	,98	,69	,46	,28	08	,62	,42	,14	,92	,75
42	,23	67,02	,73	,50	33	07	,66	,46	,18	,96	,79
41	,27	,06	,77	,54	,37	06	,70	,50	,22	66,00	,83
40	,31	,10	,81	,58	,41	05	,74	,54	,26	,04	,87
39	,35	,15	,85	,63	,45	04	,78	,58	,30	,08	,92
38	,39	,19	,90	,67	,49	03	,82	,62	,34	,12	,96
37	,43	,23	,94	,71	,54	02	,86	,67	,39	,17	65,00
36	,48	,27	,98	,75	,58	01	,90	,71	,43	,21	,04
35	,52	,31	66,02	,79	,62	00	,94	,75	,47	,25	,08
34	,56	,35	,06	,84	,66	0,8899	,98	,79	,51	,29	,12
33	,60	,39	,10	,88	,70	98	70,02	,83	,55	,33	,17
32	,64	,43	,15	,92	,74	97	,06	,87	,59	,37	,21
31	,68	,47	,19	,96	,79	96	,10	,91	,63	,41	,25
30	,72	,52	,23	65,00	,83	95	,14	,95	,67	,45	,29
29	,76	,56	,27	,05	,87	94	,18	,99	,71	,50	,33
28	,80	,60	,31	,09	,91	93	,22	69,03	,75	,54	,37
27	,84	,64	,35	,13	,95	92	,27	,07	,80	,58	,41
26	,89	,68	,39	,17	64,00	91	,31	,11	,84	,62	,45
25	,93	,72	,44	,21	,04	90	,35	,15	,88	,66	,50
24	,97	,76	,48	,25	,08	89	,39	,19	,92	,70	,54
23	69,01	,80	,52	,29	,12	88	,43	,23	,96	,74	,58
22	,05	,84	,56	,34	,16	87	,47	,27	68,00	,79	,62
21	,09	,89	,60	,38	,21	86	,51	,32	,04	,83	,66
20	,13	,93	,64	,42	,25	85	,55	,36	,08	,87	,70
19	,17	,97	,68	,46	,29	84	,59	,40	,12	,91	,74
18	,21	68,01	,73	,50	,33	83	,63	,44	,16	,95	,79
17	,25	,05	,77	,54	,37	82	,67	,48	,20	,99	,83
16	,29	,09	,81	,59	,41	81	,71	,52	,24	67,03	,87

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8880	70,75	69,56	68,28	67,07	65,91	0,8845	72,14	70,96	69,70	68,49	67,33
79	,79	,60	,33	,11	,95	44	,18	71,00	,74	,53	,38
78	,83	,64	,37	,15	,99	43	,22	,04	,78	,57	,42
77	,87	,68	,41	,20	66,03	42	,25	,08	,82	,61	,46
76	,91	,72	,45	,24	,07	41	,29	,12	,86	,65	,50
75	,95	,76	,49	,28	,11	40	,33	,16	,90	,69	,54
74	,99	,80	,53	,32	,16	39	,37	,20	,94	,73	,58
73	71,03	,84	,57	,36	,20	38	,41	,24	,98	,77	,62
72	,07	,88	,61	,40	,24	37	,45	,27	70,02	,81	,66
71	,11	,92	,65	,44	,28	36	,49	,31	,06	,85	,70
70	,15	,95	,69	,48	,32	35	,53	,35	,10	,89	,74
69	,19	70,00	,73	,52	,36	34	,57	,39	,13	,93	,78
68	,23	,04	,77	,56	,40	33	,61	,43	,17	,97	,82
67	,27	,08	,81	,60	,44	32	,65	,47	,21	69,01	,86
66	,31	,12	,85	,64	,48	31	,69	,51	,25	,06	,90
65	,35	,16	,89	,68	,52	30	,73	,55	,29	,09	,94
64	,38	,20	,93	,72	,56	29	,76	,59	,33	,13	,98
63	,42	,24	,98	,76	,60	28	,80	,63	,37	,17	68,02
62	,46	,28	69,02	,80	,64	27	,84	,67	,41	,21	,06
61	,50	,32	,06	,85	,69	26	,88	,71	,45	,25	,10
60	,54	,36	,10	,89	,73	25	,92	,75	,49	,29	,14
59	,58	,40	,14	,93	,77	24	,96	,79	,53	,33	,18
58	,62	,44	,18	,97	,81	23	73,00	,83	,57	,37	,22
57	,66	,48	,22	68,01	,85	22	,04	,87	,61	,41	,26
56	,70	,52	,26	,05	,89	21	,08	,91	,65	,45	,30
55	,74	,56	,30	,09	,93	20	,12	,35	,69	,49	,34
54	,78	,60	,34	,13	,97	19	,16	,99	,73	,53	,38
53	,82	,64	,38	,17	67,01	18	,19	72,03	,77	,57	,42
52	,86	,68	,42	,21	,05	17	,23	,07	,81	,61	,46
51	,90	,72	,46	,25	,09	16	,27	,10	,85	,65	,50
50	,94	,76	,50	,29	,13	15	,31	,14	,89	,69	,64
49	,98	,80	,54	,33	,17	14	,35	,18	,93	,73	,58
48	72,02	,84	,58	,37	,21	13	,39	,22	,97	,77	,62
47	,06	,88	,62	,41	,25	12	,43	,26	71,01	,81	,66
46	,10	,92	,66	,45	,29	11	,47	,30	,05	,85	,70

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8810	73,50	72,34	71,09	69,89	68,74	0,8775	74,86	,70	,46	,27	,13
09	,54	,38	,13	,93	,78	74	,90	,74	,49	,31	,16
08	,58	,42	,16	,97	,82	73	,93	,78	,53	,35	,20
07	,62	,46	,20	70,01	,86	72	,97	,81	,57	,39	,24
06	,66	,50	,24	,05	,90	71	75,01	,85	,61	,42	,28
05	,70	,53	,28	,09	,94	70	,05	,89	,65	,46	,32
04	,74	,57	,32	,13	,98	69	,09	,93	,69	,50	,36
03	,78	,61	,36	,17	69,02	68	,13	,97	,73	,54	,40
02	,81	,65	,40	,21	,06	67	,16	74,01	,77	,58	,44
01	,85	,69	,44	,25	,10	66	,20	,05	,81	,62	,48
00	,89	,73	,48	,29	,14	65	,24	,08	,84	,66	,52
0,8799	,93	,77	,52	,33	,18	64	,28	,12	,86	,70	,56
98	,97	,81	,56	,37	,22	63	,32	,16	,92	,74	,60
97	74,01	,65	,60	,41	,26	62	,35	,20	,96	,77	,64
96	,05	,88	,64	,44	,30	61	,39	,24	73,00	,81	,67
95	,08	,92	,67	,48	,34	60	,43	,28	,04	,85	,71
94	,12	,96	,71	,52	,38	59	,47	,32	,08	,89	,75
93	,16	73,00	,75	,56	,42	58	,51	,35	,12	,93	,79
92	,20	,04	,79	,60	,45	57	,54	,39	,15	,97	,83
91	,24	,08	,83	,64	,49	56	,58	,43	,19	72,01	,87
90	,28	,12	,87	,68	,53	55	,62	,47	,23	,05	,91
89	,32	,16	,91	,72	,57	54	,66	,51	,27	,08	,95
88	,36	,19	,95	,76	,61	53	,70	,55	,31	,12	,99
87	,39	,23	,99	,80	,65	52	,73	,58	,35	,16	71,03
86	,43	,27	72,03	,84	,69	51	,77	,62	,38	,20	,07
85	,47	,31	,07	,88	,73	50	,81	,66	,42	,24	,10
84	,51	,35	,11	,92	,77	49	,85	,70	,46	,28	,14
83	,55	,39	,14	,95	,81	48	,89	,74	,50	,32	,18
82	,59	,43	,18	71,00	,85	47	,92	,77	,54	,36	,22
81	,63	,47	,22	,04	,89	46	,96	,81	,58	,39	,26
80	,66	,50	,26	,07	,93	45	76,00	,85	,62	,43	,30
79	,70	,54	,30	,11	,97	44	,04	,89	,65	,47	,34
78	,74	,58	,34	,15	70,01	43	,07	,93	,69	,51	,38
77	,78	,62	,38	,19	,05	42	,11	,97	,73	,55	,41
76	,82	,66	,42	,23	,09	41	,15	75,00	,77	,59	,45

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8740	76,19	75,04	73,81	72,63	71,49	0,8705	77,49	76,37	75,14	73,97	72,84
39	,22	,08	,85	,66	,53	04	,53	,40	,18	74,00	,83
38	,26	,12	,88	,70	,57	03	,57	,44	,22	,04	,92
37	,30	,16	,92	,74	,61	02	,60	,48	,25	,08	,96
36	,34	,19	,96	,78	,65	01	,64	,52	,29	,12	73,00
35	,37	,23	74,00	,82	,69	00	,68	,55	,33	,16	,03
34	,41	,27	,04	,86	,72	0,8699	,71	,59	,37	,19	,07
33	,45	,31	,08	,90	,76	98	,75	,63	,40	,23	,11
32	,49	,35	,11	,93	,80	97	,79	,66	,44	,27	,15
31	,52	,38	,15	,97	,84	96	,83	,70	,48	,31	,19
30	,56	,42	,19	73,01	,88	95	,86	,74	,52	,35	,22
29	,60	,46	,23	,05	,92	94	,90	,78	,55	,38	,26
28	,64	,50	,27	,09	,96	93	,94	,81	,59	,42	,30
27	,67	,54	,31	,13	72,00	92	,97	,85	,63	,46	,34
26	,71	,57	,34	,16	,03	91	78,01	,89	,67	,50	,38
25	,75	,61	,38	,20	,07	90	,05	,92	,70	,54	,41
24	,79	,65	,42	,24	,11	89	,08	,96	,74	,57	,45
23	,82	,69	,46	,28	,15	88	,12	77,00	,78	,61	,49
22	,86	,73	,50	,32	,19	87	,16	,03	,82	,65	,53
21	,90	,76	,53	,35	,23	86	,19	,07	,85	,69	,56
20	,94	,80	,57	,39	,27	85	,23	,11	,89	,73	,60
19	,97	,84	,61	,43	,30	84	,27	,14	,93	,76	,64
18	77,01	,88	,65	,47	,34	83	,30	,18	,97	,80	,68
17	,05	,91	,69	,51	,38	82	,34	,22	76,00	,84	,72
16	,09	,95	,73	,55	,42	81	,38	,26	,04	,88	,75
15	,12	,99	,76	,58	,46	80	,41	,29	,08	,92	,79
14	,16	76,03	,80	,62	,50	79	,45	,33	,12	,95	,83
13	,20	,06	,84	,66	,53	78	,49	,37	,15	,99	,87
12	,23	,10	,88	,70	,57	77	,62	,40	,19	75,03	,91
11	,27	,14	,92	,74	,61	76	,56	,44	,23	,07	,94
10	,31	,18	,95	,77	,65	75	,60	,48	,26	,10	,98
09	,34	,22	,99	,81	,69	74	,63	,51	,30	,14	74,02
08	,38	,25	75,03	,85	,73	73	,67	,55	,34	,18	,06
07	,42	,29	,07	,89	,77	72	,71	,59	,38	,22	,09
06	,46	,33	,10	,93	,80	71	,74	,62	,41	,25	,13

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8670	78,78	77,66	76,45	75,29	74,17	0,8635	80,05	78,94	77,74	76,59	75,48
69	,82	,70	,49	,33	,21	34	,08	,97	,78	,63	,52
68	,85	,73	,53	,37	,24	33	,12	79,01	,82	,67	,56
67	,89	,77	,56	,40	,28	32	,15	,05	,85	,70	,59
66	,93	,81	,60	,44	,32	31	,19	,08	,89	,74	,63
65	,96	,84	,64	,48	,36	30	,22	,12	,93	,78	,67
64	79,00	,88	,68	,51	,39	29	,26	,16	,96	,81	,71
63	,04	,92	,71	,55	,43	28	,30	,19	78,00	,85	,74
62	,07	,96	,75	,59	,47	27	,33	,23	,04	,89	,78
61	,11	,99	,79	,63	,51	26	,37	,26	,07	,93	,82
60	,14	78,03	,82	,66	,55	25	,40	,30	,11	,96	,85
59	,18	,07	,86	,70	,58	24	,44	,34	,14	77,00	,89
58	,22	,10	,90	,74	,62	23	,47	,37	,18	,04	,93
57	,25	,14	,94	,78	,66	22	,51	,41	,22	,07	,97
56	,29	,17	,97	,81	,70	21	,55	,45	,26	,11	76,00
55	,32	,21	77,01	,85	,73	20	,58	,48	,29	,15	,04
54	,36	,25	,05	,89	,77	19	,62	,52	,33	,18	,08
53	,40	,28	,08	,93	,81	18	,65	,55	,36	,22	,11
52	,43	,32	,12	,96	,85	17	,69	,59	,40	,26	,16
51	,47	,36	,16	76,00	,88	16	,72	,63	,43	,29	,19
50	,51	,39	,19	,04	,92	15	,76	,66	,47	,33	,23
49	,54	,43	,23	,07	,96	14	,80	,70	,51	,36	,26
48	,58	,47	,27	,11	75,00	13	,83	,73	,54	,40	,30
47	,61	,50	,30	,15	,03	12	,87	,77	,58	,44	,34
46	,65	,54	,34	,19	,07	11	,90	,80	,62	,47	,37
45	,69	,57	,38	,22	,11	10	,94	,84	,65	,51	,41
44	,72	,61	,41	,26	,15	09	,97	,88	,69	,55	,45
43	,76	,65	,45	,30	,18	08	81,01	,91	,72	,58	,48
42	,79	,68	,49	,33	,22	07	,05	,95	,76	,62	,52
41	,83	,72	,52	,37	,26	06	,08	,98	,80	,66	,56
40	,87	,76	,56	,41	,29	05	,12	80,02	,83	,69	,59
39	,90	,79	,60	,44	,33	04	,15	,05	,87	,73	,63
38	,94	,83	,63	,48	,37	03	,19	,09	,91	,77	,67
37	,97	,86	,67	,52	,41	02	,22	,13	,94	,80	,70
36	80,01	,90	,71	,56	,44	01	,26	,16	,98	,84	,74

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8600	81,29	80,20	79,01	77,88	76,78	0,8565	82,52	81,44	80,27	79,14	78,05
0,8599	,33	,23	,05	,91	,82	64	,56	,47	,30	,17	,09
98	,36	,27	,09	,95	,85	63	,59	,51	,34	,21	,12
97	,40	,30	,12	,99	,89	62	,63	,54	,37	,25	,16
96	,43	,34	,16	78,02	,93	61	,66	,58	,41	,28	,19
95	,47	,38	,19	,06	,96	60	,70	,61	,44	,32	,23
94	,51	,41	,23	,09	77,00	59	,73	,65	,48	,35	,27
93	,54	,45	,27	,13	,04	58	,77	,68	,51	,39	,30
92	,58	,48	,30	,17	,07	57	,80	,72	,55	,42	,34
91	,61	,62	,34	,20	,11	56	,84	,75	,69	,46	,37
90	,65	,55	,37	,24	,14	55	,87	,79	,62	,49	,41
89	,68	,59	,41	,27	,18	54	,91	,82	,66	,53	,45
88	,72	,62	,44	,31	,22	53	,94	,86	,69	,57	,48
87	,75	,66	,48	,35	,25	52	,98	,89	,73	,60	,52
86	,79	,69	,52	,38	,29	51	83,01	,93	,76	,64	,55
85	,82	,73	,55	,42	,33	50	,04	,96	,80	,67	,59
84	,86	,77	,59	,45	,36	49	,08	82,00	,83	,71	,63
83	,89	,80	,62	,49	,40	48	,11	,03	,87	,74	,66
82	,93	,84	,66	,63	,43	47	,16	,07	,90	,78	,70
81	,96	,87	,70	,56	,47	46	,18	,10	,94	,81	,73
80	82,00	,91	,73	,60	,51	45	,22	,14	,98	,85	,77
79	,03	,94	,77	,64	,54	44	,25	,17	81,01	,89	,81
78	,07	,98	,80	,67	,58	43	,29	,21	,05	,92	,84
77	,10	81,01	,84	,71	,62	42	,32	,24	08	,96	,88
76	,14	,05	,87	,74	,65	41	,35	,28	,12	,99	,91
75	,17	,08	,91	,78	,69	40	,39	,31	,15	80,03	,95
74	,21	,12	,95	,82	,72	39	,42	,35	,19	,06	,99
73	,24	,16	,98	,85	,76	38	,46	,38	,22	,10	79,02
72	,28	,19	80,02	,89	,80	37	,49	,42	,26	,13	,06
71	,31	,23	,05	,92	,83	36	,53	,45	,29	,17	,09
70	,35	,25	,09	,96	,87	35	,56	,49	,30	,20	,13
69	,38	,30	,12	79,00	,91	34	,59	,52	,36	,24	,16
68	,42	,33	,16	,03	,94	33	,63	,55	,40	,28	,20
67	,45	,37	,20	,07	,98	32	,66	,59	,43	,31	,23
66	,49	,40	,23	,10	78,01	31	,70	,62	,47	,35	,27

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8530	83,73	82,66	81,50	80,38	79,30	0,8495	84,92	83,86	82,71	81,61	80,54
29	,77	,69	,54	,42	,34	94	,95	,90	,75	,64	,58
28	,80	,73	,57	,45	,38	93	,99	,93	,78	,68	,61
27	,84	,76	,61	,49	,41	92	85,02	,97	,82	,71	,65
26	,87	,80	,64	,52	,45	91	,05	84,00	,85	,75	,68
25	,90	,83	,68	,56	,48	90	,09	,03	,89	,78	,72
24	,94	,87	,71	,59	,52	89	,12	,07	,92	,82	,75
23	,97	,90	,75	,63	,55	88	,15	,10	,96	,85	,79
22	84,01	,94	,78	,66	,59	87	,18	,14	,99	,89	,82
21	,04	,97	,82	,70	,62	86	,22	,17	83,02	,92	,86
20	,07	83,01	,85	,73	,66	85	,25	,20	,06	,96	,89
19	,11	,04	,89	,77	,70	84	,28	,24	,09	,99	,93
18	,14	,07	,92	,81	,73	83	,32	,27	,13	82,03	,96
17	,18	,11	,96	,84	,77	82	,35	,31	,16	,06	81,00
16	,21	,14	,99	,88	,80	81	,38	,34	,20	,10	,03
15	,24	,18	82,03	,91	,84	80	,42	,37	,23	,13	,07
14	,28	,21	,06	,95	,87	79	,45	,41	,26	,17	,10
13	,31	,25	,10	,98	,91	78	,48	,44	,30	,20	,14
12	,34	,28	,13	81,02	,94	77	,51	,47	,33	,24	,17
11	,38	,32	,16	,05	,98	76	,55	,51	,37	,27	,21
10	,41	,35	,20	,09	80,01	75	,58	,54	,40	,30	,24
09	,45	,39	,23	,12	,05	74	,61	,57	,43	,34	,28
08	,48	,42	,27	,16	,08	73	,65	,61	,47	,37	,31
07	,51	,45	,30	,19	,12	72	,68	,64	,50	,41	,35
06	,55	,49	,34	,23	,15	71	,71	,67	,54	,44	,38
05	,58	,52	,37	,26	,19	70	,75	,71	,57	,48	,42
04	,61	,56	,41	,30	,23	69	,78	,74	,61	,51	,45
03	,65	,59	,44	,33	,26	68	,81	,78	,64	,55	,49
02	,68	,62	,47	,37	,30	67	,84	,81	,67	,58	,52
01	,72	,66	,51	,40	,33	66	,88	,84	,71	,62	,56
00	,75	,69	,54	,44	,37	65	,91	,88	,74	,65	,59
0,8499	,78	,73	,58	,47	,40	64	,94	,91	,78	,69	,63
98	,82	,76	,61	,51	,44	63	,98	,94	,81	,72	,66
97	,85	,79	,65	,54	,47	62	86,01	,98	,85	,75	,70
96	,89	,83	,68	,57	,51	61	,04	85,01	,88	,79	,73

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8460	86,08	85,04	83,91	82,82	81,77	0,8425	87,22	86,20	85,09	84,02	82,97
59	,11	,08	,95	,96	,80	24	,25	,23	,12	,05	83,00
58	,14	,11	,98	,89	,84	23	,28	,26	,16	,08	,04
57	,17	,14	84,02	,93	,87	22	,31	,30	,19	,12	,07
56	,21	,18	,05	,96	,91	21	,34	,33	,22	,15	,11
55	,24	,21	,08	83,00	,94	20	,38	,36	,25	,18	,14
54	,27	,24	,12	,03	,98	19	,41	,39	,29	,22	,17
53	,30	,28	,15	,06	82,01	18	,44	,43	,32	,25	,21
52	,34	,31	,18	,10	,04	17	,47	,46	,35	,28	,24
51	,37	,34	,22	,13	,08	16	,50	,49	,39	,32	,28
50	,40	,38	,25	,17	,11	15	,54	,52	,42	,35	,31
49	,43	,41	,29	,20	,15	14	,57	,56	,45	,38	,34
48	,47	,44	,32	,23	,18	13	,60	,59	,49	,42	,38
47	,50	,48	,35	,27	,22	12	,63	,62	,52	,45	,41
46	,53	,61	,39	,30	,25	11	,67	,65	,55	,48	,46
45	,57	,54	,42	,34	,28	10	,70	,68	,59	,52	,48
44	,60	,57	,46	,37	,32	09	,73	,72	,62	,55	,51
43	,63	,61	,49	,40	,35	08	,76	,75	,65	,59	,55
42	,66	,64	,52	,44	,39	07	,79	,78	,69	,62	,58
41	,70	,67	,55	,47	,42	06	,83	,81	,72	,65	,62
40	,73	,71	,59	,51	,46	05	,86	,85	,75	,69	,65
39	,76	,74	,62	,54	,49	04	,89	,88	,78	,72	,68
38	,79	,77	,65	,57	,52	03	,92	,91	,82	,75	,72
37	,83	,80	,69	,61	,56	02	,95	,94	,85	,79	,75
36	,86	,84	,72	,64	,59	01	,99	,98	,88	,82	,79
35	,89	,87	,76	,68	,63	00	88,02	87,01	,92	,85	,82
34	,92	,90	,79	,71	,66	0,8399	,05	,04	,95	,89	,85
33	,96	,94	,82	,74	,70	98	,08	,07	,98	,92	,89
32	,99	,97	,86	,78	,73	97	,11	,10	86,02	,95	,92
31	87,02	86,00	,89	,81	,76	96	,14	,14	,05	,99	,96
30	,05	,03	,92	,85	,80	95	,18	,17	,08	85,02	,99
29	,09	,07	,96	,88	,83	94	,21	,20	,11	,05	84,02
28	,12	,10	,99	,91	,87	93	,24	,23	,15	,09	,06
27	,15	,13	85,02	,95	,90	92	,27	,27	,18	,12	,09
26	,18	,16	,06	,98	,93	91	,30	,30	,21	,15	,12

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8390	88,33	87,33	86,24	85,18	84,16	0,8355	89,42	88,44	87,37	86,33	85,31
89	,36	,36	,28	,22	,19	54	,45	,47	,40	,36	,35
88	,39	,39	,31	,25	,22	53	,48	,50	,43	,39	,38
87	,43	,43	,34	,28	,26	52	,51	,54	,46	,42	,41
86	,46	,46	,37	,31	,29	51	,54	,57	,50	,45	,44
85	,49	,49	,40	,35	,32	50	,58	,60	,63	,49	,48
84	,62	,52	,44	,38	,36	49	,61	,63	,56	,52	,51
83	,55	,55	,47	,41	,39	48	,64	,65	,59	,55	,54
82	,58	,58	,50	,45	,42	47	,67	,69	,62	,58	,58
81	,61	,62	,53	,48	,46	46	,70	,72	,66	,62	,61
80	,65	,65	,57	,51	,49	45	,73	,75	,69	,65	,64
79	,68	,68	,60	,54	,52	44	,76	,79	,72	,68	,67
78	,71	,71	,63	,58	,55	43	,79	,82	,75	,71	,71
77	,74	,74	,66	,61	,59	42	,82	,85	,78	,76	,74
76	,77	,78	,70	,64	,62	41	,85	,88	,82	,78	,77
75	,80	,81	,73	,68	,65	40	,88	,91	,85	,81	,80
74	,83	,84	,76	,71	,69	39	,91	,94	,88	,84	,84
73	,87	,87	,79	,74	,72	38	,94	,97	,91	,87	,87
72	,90	,90	,83	,77	,75	37	,98	69,00	,94	,91	,90
71	,93	,94	,86	,81	,79	36	90,01	,04	,97	,94	,93
70	,96	,97	,89	,84	,82	35	,04	,07	88,01	,97	,97
69	,99	83,00	,92	,87	,85	34	,07	,10	,04	87,00	86,00
68	89,02	,03	,95	,90	,89	33	,10	,13	,07	,04	,03
67	,05	,06	,99	,94	,92	32	,13	,16	,10	,07	,06
66	,08	,09	87,02	,97	,95	31	,16	,19	,13	,10	,10
65	,11	,13	,05	86,00	,99	30	,19	,22	,16	,13	,13
64	,14	,16	,08	,04	85,02	29	,22	,25	,19	,15	,16
63	,18	,19	,11	,07	,05	28	,25	,28	,23	,19	,19
62	,21	,22	,15	,10	,08	27	,28	,31	,25	,23	,23
61	,24	,25	,18	,13	,12	26	,31	,35	,29	,26	,26
60	,27	,29	,21	,16	,15	25	,34	,38	,32	,29	,29
59	,30	,32	,24	,20	,18	24	,37	,41	,35	,32	,32
58	,33	,35	,27	,23	,22	23	,40	,44	,38	,35	,35
57	,36	,38	,31	,26	,25	22	,43	,47	,41	,39	,39
56	,39	,41	,34	,29	,28	21	,46	,50	,45	,42	,42

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8320	90,49	89,53	88,48	87,45	86,45	0,8285	91,52	90,59	89,56	88,55	87,57
19	,51	,56	,51	,48	,48	84	,55	,62	,59	,59	,60
18	,54	,59	,54	,51	,52	83	,58	,65	,62	,62	,63
17	,57	,62	,57	,54	,65	82	,60	,67	,65	,65	,67
16	,60	,65	,60	,58	,58	81	,63	,70	,68	,68	,70
15	,63	,68	,64	,61	,61	80	,66	,73	,71	,71	,73
14	,66	,71	,67	,64	,65	79	,69	,76	,74	,74	,76
13	,69	,74	,70	,67	,68	78	,72	,79	,77	,77	,79
12	,72	,77	,73	,70	,71	77	,75	,82	,80	,81	,83
11	,75	,80	,76	,74	,74	76	,78	,85	,83	,84	,86
10	,78	,83	,79	,77	,77	75	,81	,88	,87	,87	,89
09	,81	,86	,82	,80	,81	74	,84	,91	,90	,90	,92
08	,84	,89	,85	,83	,84	73	,87	,94	,93	,93	,95
07	,87	,93	,88	,86	,87	72	,90	,97	,96	,96	,98
06	,90	,96	,92	,89	,90	71	,92	91,00	,99	,99	88,02
05	,93	,99	,95	,93	,94	70	,95	,03	90,02	89,02	,05
04	,96	90,02	,98	,96	,97	69	,98	,06	,05	,06	,08
03	,99	,05	89,01	,99	87,00	68	92,01	,09	,08	,09	,11
02	91,02	,08	,04	88,02	,03	67	,04	,12	,11	,12	,14
01	,05	,11	,07	,05	,06	66	,07	,15	,14	,15	,17
00	,08	,14	,10	,08	,10	65	,10	,18	,17	,18	,20
0,8299	,11	,17	,13	,12	,13	64	,13	,21	,20	,21	,23
98	,14	,20	,16	,15	,16	63	,15	,24	,23	,24	,26
97	,17	,23	,19	,18	,19	62	,18	,27	,26	,27	,30
96	,20	,26	,22	,21	,22	61	,21	,29	,29	,30	,33
95	,23	,29	,25	,24	,25	60	,24	,32	,32	,33	,36
94	,26	,32	,23	,27	,29	59	,27	,35	,35	,36	,39
93	,28	,35	,31	,30	,32	58	,30	,38	,38	,39	,42
92	,31	,38	,35	,34	,35	57	,33	,41	,41	,42	,45
91	,34	,41	,38	,37	,38	56	,35	,44	,44	,45	,48
90	,37	,44	,41	,40	,41	55	,38	,47	,47	,48	,51
89	,40	,47	,44	,43	,44	54	,41	,50	,50	,51	,55
88	,43	,50	,47	,46	,48	53	,44	,53	,53	,54	,58
87	,46	,53	,50	,49	,51	52	,47	,56	,56	,57	,61
86	,49	,56	,53	,52	,54	51	,50	,59	,69	,61	,64

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8250	92,53	91,62	90,61	89,64	88,67	0,8215	93,49	92,62	91,64	90,69	89,74
49	,55	,64	,64	,67	,70	14	,52	,65	,67	,72	,77
48	,58	,67	,67	,70	,73	13	,55	,67	,70	,75	,80
47	,61	,70	,70	,73	,76	12	,58	,70	,73	,78	,84
46	,64	,73	,73	,76	,79	11	,60	,73	,76	,81	,87
45	,66	,76	,76	,79	,83	10	,63	,76	,79	,84	,90
44	,69	,79	,79	,82	,86	09	,66	,79	,81	,87	,93
43	,72	,82	,82	,85	,89	08	,68	,81	,84	,90	,96
42	,75	,85	,85	,88	,92	07	,71	,84	,87	,93	,99
41	,78	,87	,88	,91	,95	06	,74	,87	,90	,96	90,02
40	,80	,90	,91	,94	,98	05	,76	,90	,93	,99	,05
39	,83	,93	,94	,97	89,01	04	,79	,92	,96	91,01	,08
38	,86	,96	,97	90,00	,04	03	,82	,95	,99	,04	,11
37	,89	,99	91,00	,03	,07	02	,84	,98	92,02	,07	,14
36	,92	92,02	,03	,06	,10	01	,87	93,01	,05	,10	,17
35	,94	,05	,06	,09	,13	00	,90	,04	,07	,13	,20
34	,97	,08	,09	,12	,16	0,8199	,92	,06	,10	,16	,23
33	93,00	,10	,12	,15	,20	98	,95	,09	,13	,19	,26
32	,03	,13	,15	,18	,23	97	,98	,12	,16	,22	,29
31	,05	,16	,18	,21	,26	96	94,01	,14	,19	,25	,32
30	,08	,19	,21	,24	,29	95	,03	,17	,22	,27	,35
29	,11	,22	,23	,27	,32	94	,06	,20	,24	,30	,38
28	,14	,25	,26	,30	,35	93	,08	,23	,27	,33	,40
27	,16	,28	,29	,33	,38	92	,11	,25	,30	,36	,43
26	,19	,31	,32	,36	,41	91	,14	,28	,33	,39	,46
25	,22	,33	,35	,39	,44	90	,16	,31	,36	,42	,49
24	,25	,36	,38	,42	,47	89	,19	,34	,39	,45	,52
23	,27	,39	,41	,45	,50	88	,22	,36	,41	,48	,55
22	,30	,42	,44	,48	,53	87	,24	,39	,44	,51	,58
21	,33	,45	,47	,51	,56	86	,27	,42	,47	,53	,61
20	,36	,48	,50	,54	,59	85	,30	,44	,50	,56	,64
19	,38	,50	,52	,57	,62	84	,32	,47	,53	,59	,67
18	,41	,53	,55	,60	,65	83	,35	,50	,56	,62	,70
17	,44	,56	,58	,63	,68	82	,38	,53	,58	,65	,73
16	,47	,59	,61	,66	,71	81	,40	,55	,61	,68	,76

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8180	94,43	93,58	92,64	91,71	90,79	0,8145	95,33	94,51	93,60	92,70	91,81
79	,46	,61	,67	,74	,82	44	,36	,54	,63	,73	,84
78	,48	,64	,70	,77	,85	43	,38	,57	,66	,76	,87
77	,51	,66	,72	,79	,88	42	,41	,59	,69	,79	,90
76	,53	,69	,75	,82	,91	41	,43	,62	,71	,82	,92
75	,56	,72	,78	,85	,94	40	,46	,64	,74	,84	,95
74	,59	,74	,81	,88	,97	39	,48	,67	,77	,87	,98
73	,61	,77	,84	,91	91,00	38	,51	,70	,79	,90	92,01
72	,64	,80	,86	,94	,03	37	,53	,72	,82	,93	,04
71	,66	,82	,89	,97	,06	36	,56	,75	,85	,96	,07
70	,69	,85	,92	92,00	,09	35	,58	,77	,87	,98	,10
69	,72	,88	,95	,03	,12	34	,61	,80	,90	93,01	,13
68	,74	,90	,97	,05	,14	33	,63	,83	,93	,04	,15
67	,77	,93	93,00	,08	,17	32	,66	,85	,95	,07	,18
66	,79	,96	,03	,11	,20	31	,68	,88	,98	,09	,21
65	,82	,98	,06	,14	,23	30	,71	,90	94,01	,12	,24
61	,84	94,01	,09	,17	,26	29	,73	,93	,03	,15	,27
63	,87	,04	,11	,20	,29	28	,76	,95	,06	,18	,30
62	,90	,06	,14	,22	,32	27	,78	,98	,09	,20	,33
61	,92	,09	,17	,25	,35	26	,81	95,01	11	,23	,35
60	,95	,12	,20	,28	,38	25	,83	,03	,14	,26	,38
59	,97	,14	,22	,31	,40	24	,86	,06	,17	,29	,41
58	95,00	,17	,25	,34	,43	23	,88	,08	,19	,31	,44
57	,03	,20	,28	,36	,46	22	,91	,11	,22	,34	,47
56	,05	,22	,30	,39	,49	21	,93	,14	,24	,37	,50
55	,08	,25	,33	,42	,52	20	,96	,16	,27	,40	,53
54	,10	,28	,36	,45	,55	19	,98	,19	,30	,42	,55
53	,13	,30	,39	,48	,58	18	96,01	,21	,32	,45	,58
52	,15	,33	,41	,51	,61	17	,03	,24	,35	,48	,61
51	,18	,36	,44	,54	,64	16	,06	,26	,38	,61	,64
50	,20	,38	,47	,56	,66	15	,08	,29	,40	,53	,66
49	,23	,41	,50	,59	,69	14	,10	,32	,43	,56	,69
48	,25	,44	,52	,62	,72	13	,13	,34	,46	,59	,72
47	,28	,46	,55	,65	,75	12	,16	,37	,48	,61	,75
46	,30	,49	,58	,68	,78	11	,18	,39	,51	,64	,78

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8110	96,20	95,42	94,53	93,67	92,80	0,8075	97,04	96,29	95,44	94,60	93,76
09	,23	,44	,56	,69	,83	74	,07	,31	,46	,62	,79
08	,25	,47	,59	,72	,86	73	,09	,33	,49	,65	,81
07	,28	,49	,61	,75	,89	72	,11	,36	,51	,67	,84
06	,30	,52	,64	,77	,92	71	,14	,38	,54	,70	,87
05	,32	,54	,65	,80	,94	70	,16	,41	,56	,73	,90
04	,35	,57	,69	,83	,97	69	,18	,43	,59	,75	,92
03	,37	,59	,72	,85	93,00	68	,21	,46	,61	,78	,95
02	,40	,62	,74	,88	,03	67	,23	,48	,64	,80	,98
01	,42	,64	,77	,91	,05	56	,25	,50	,66	,83	94,00
00	,45	,67	,79	,94	,08	65	,28	,53	,69	,86	,03
0,8099	,47	,69	,82	,96	,11	64	,30	,55	,71	,88	,06
98	,50	,72	,85	,99	,14	63	,32	,58	,74	,91	,08
97	,52	,74	,87	94,02	,16	62	,35	,60	,76	,93	,11
96	,54	,77	,90	,04	,19	61	,37	,63	,79	,96	,14
95	,57	,79	,92	,07	,22	60	,39	,65	,81	,99	,16
94	,59	,82	,95	,10	,25	59	,42	,67	,84	95,01	,19
93	,61	,84	,98	,12	,27	58	,44	,70	,86	,04	,22
92	,64	,87	95,00	,15	,30	57	,46	,72	,89	,06	,24
91	,66	,89	,03	,17	,33	56	,49	,75	,91	,09	,27
90	,69	,92	,05	,20	,36	55	,51	,77	,94	,11	,30
89	,71	,94	,08	,23	,38	54	,53	,79	,96	,14	,32
88	,73	,97	,10	,25	,41	53	,55	,82	,99	,17	,35
87	,76	,99	,13	,28	,44	52	,58	,84	96,01	,19	,38
86	,78	96,02	,16	,31	,46	51	,60	,86	,04	,22	,40
85	,81	,04	,18	,33	,49	50	,62	,89	,06	,24	,43
84	,83	,07	,21	,36	,52	49	,64	,91	,09	,27	,45
83	,85	,09	,23	,39	,55	48	,67	,94	,11	,29	,48
82	,88	,11	,26	,41	,57	47	,69	,96	,14	,32	,51
81	,90	,14	,28	,44	,60	46	,71	,98	,16	,34	,53
80	,93	,16	,31	,47	,63	45	,73	97,01	,19	,37	,56
79	,95	,19	,33	,49	,65	44	,76	,03	,21	,40	,59
78	,97	,21	,36	,52	,68	43	,78	,05	,24	,42	,61
77	97,00	,24	,39	,54	,71	42	,80	,08	,26	,45	,64
76	,02	,26	,41	,57	,73	41	,82	,10	,28	,47	,66

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35
0,8040	97,85	97,12	96,31	95,50	94,69	0,8005	98,61	97,92	97,15	96,37	95,59
39	,87	,15	,33	,52	,72	04	,63	,95	,17	,39	,62
38	,89	,17	,36	,55	,74	03	,65	,97	,19	,42	,64
37	,91	,19	,38	,57	,77	02	,67	,99	,22	,44	,67
36	,94	,22	,41	,60	,79	01	,70	98,01	,24	,47	,69
35	,96	,24	,43	,62	,82	00	,72	,03	,26	,49	,72
34	,98	,26	,46	,65	,85	0,7999	,74	,06	,29	,51	,74
33	98,00	,29	,48	,67	,87	98	,76	,08	,31	,54	,77
32	,03	,31	,50	,70	,90	97	,78	,10	,33	,56	,79
31	,05	,33	,53	,72	,92	96	,80	,12	,36	,59	,82
30	,07	,36	,55	,75	,95	95	,82	,14	,38	,61	,84
29	,09	,38	,58	,77	,98	94	,84	,17	,40	,63	,87
28	,11	,40	,60	,80	95,00	93	,86	,19	,43	,66	,89
27	,14	,43	,62	,82	,03	92	,88	,21	,45	,68	,92
26	,16	,45	,65	,85	,05	91	,90	,23	,47	,71	,94
25	,18	,47	,67	,87	,08	90	,92	,26	50	,73	,97
24	,20	,49	,70	,90	,11	89	,95	,28	,52	,75	,99
23	,22	,52	,72	,92	,13	88	,97	,30	,54	,78	96,02
22	,25	,54	,74	,95	,16	87	,99	,32	,57	,80	,04
21	,27	,56	,77	,97	,18	86	99,01	,34	,59	83	,07
20	,29	,59	79	96,00	,21	85	,03	,36	,61	,85	,09
19	,31	,61	,82	,02	,23	84	,05	,39	,63	,87	,12
18	,33	,63	,84	,05	,26	83	,07	,41	,66	,90	,14
17	,35	66	86	,07	,28	82	,09	,43	,68	,92	,16
16	,38	,68	89	,10	,31	81	,11	,45	,70	,95	,19
15	,40	,70	,91	,12	,34	80	,13	,47	,72	,97	,21
14	,42	,72	,94	,15	,36	79	,15	,49	,75	97,00	,24
13	,44	,75	,96	,17	,39	78	,17	,51	,77	,02	,26
12	,46	,77	,98	,20	,41	77	,19	,54	,79	,04	,29
11	,48	,79	97,01	,22	,44	76	,21	,56	,81	,07	,31
10	,50	,81	,03	,25	,46	75	,23	,58	,84	,09	,34
09	,53	,84	,05	,27	,49	74	,25	,60	,86	,11	,38
08	,55	,86	,08	,29	,52	73	,27	,62	,88	,14	,38
07	,57	,88	,10	,32	,54	72	,29	,64	,90	,16	,41
06	,59	,90	,12	,34	,57	71	,31	,66	,93	,18	,43

Bảng A.1 (tiếp theo)

Tỉ trọng biểu kiến	15,56/ 15,56	20/20	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	20/20	25/25	30/30	35/35
0,7970	99,33	98,68	97,95	97,21	96,46	0,7935	99,40	98,70	98,01	97,29
69	,35	,70	,97	,23	,48	34	,42	,73	,03	,32
68	,37	,72	,99	,25	,51	33	,44	,75	,05	,34
67	,39	,75	98,02	,28	,53	32	,46	,77	,07	,36
66	,42	,77	,04	,30	,56	31	,48	,79	,09	,39
65	,44	,79	,06	,32	,58	30	,50	,81	,12	,41
64	,46	,81	,08	,35	,60	29	,52	,83	,14	,43
63	,48	,83	,10	,37	,63	28	,54	,85	,16	,46
62	,50	,85	,12	,39	,65	27	,56	,87	,18	,48
61	,52	,87	,15	,42	,68	26	,58	,89	,20	,50
60	,54	,89	,17	,44	,70	25	,60	,91	,23	,52
59	,56	,91	,19	,46	,72	24	,62	,93	,25	,55
58	,58	,93	,21	,49	,75	23	,64	,96	,27	,57
57	,60	,95	,23	,51	,77	22	,66	,98	,29	,59
56	,61	,97	,26	,53	,80	21	,68	99,00	,31	,62
55	,63	99,00	,28	,56	,82	20	,70	,02	,33	,64
54	,65	,02	,30	,58	,84	19	,72	,04	,36	,66
53	,67	,04	,32	,60	,87	18	,74	,06	,38	,68
52	,69	,06	,34	,62	,89	17	,76	,08	,40	,71
51	,71	,08	,36	,65	,92	16	,78	,10	,42	,73
50	,73	,10	,39	,67	,94	15	,80	,12	,44	,75
49	,75	,12	,41	,69	,96	14	,82	,14	,46	,77
48	,77	,14	,43	,71	,99	13	,84	,16	,48	,80
47	,79	,16	,45	,74	97,01	12	,86	,18	,51	,82
46	,81	,18	,47	,76	,04	11	,88	,20	,53	,84
45	,83	,20	,49	,78	,06	10	,90	,22	,55	,86
44	,85	,22	,51	,80	,08	09	,92	,24	,57	,89
43	,87	,24	,54	,83	,11	08	,94	,27	,59	,91
42	,89	,26	,56	,85	,13	07	,96	,29	,61	,93
41	,91	,28	,58	,87	,15	06	,98	,31	,63	,95
40	,93	,30	,60	,89	,18	05	100,00	,33	,66	,98
39	,95	,32	,62	,92	,20	04		,35	,68	98,00
38	,97	,34	,64	,94	,22	03		,37	,70	,02
37	,99	,36	,66	,96	,25	02		,39	,72	,04
36	100,00	,38	,68	,98	,27	01		,41	,74	,07

Bảng A.1 (kết thúc)

Tỉ trọng biểu kiến	25/25	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	30/30	35/35	Tỉ trọng biểu kiến	35/35
0,7900	99,43	98,76	98,09	0,7869	99,40	98,76	0,7838	99,40
0,7899	,45	,78	,11	68	,42	,78	37	,42
98	,47	,80	,13	67	,44	,80	36	,44
97	,49	,82	,15	66	,46	,82	35	,46
96	,51	,84	,18	65	,48	,84	34	,48
95	,63	,87	,20	64	,50	,86	33	,50
94	,55	,89	,22	63	,52	,89	32	,62
93	,57	,91	,24	62	,54	,91	31	,54
92	,59	,93	,26	61	,56	,93	30	,56
91	,61	,95	,29	60	,58	,95	29	,58
90	,63	,97	,31	59	,60	,97	28	,60
89	,65	,99	,33	58	,62	,99	27	,62
88	,67	99,01	,35	57	,64	99,01	26	,64
87	,69	,03	,37	56	,66	,03	25	,66
86	,71	,05	,40	55	,68	,05	24	,68
85	,73	,07	,42	54	,70	,07	23	,70
84	,75	,09	,44	53	,72	,09	22	,72
83	,77	,12	,46	52	,74	,12	21	,74
82	,79	,14	,48	51	,76	,14	20	,76
81	,81	,16	,50	50	,78	,16	19	,78
80	83	,18	,53	49	,80	,18	18	,80
79	,85	,20	,55	48	,82	,20	17	,12
78	,86	,22	,57	47	,84	,22	16	,14
77	,88	,24	,59	46	,86	,24	15	,86
76	,90	,26	,61	45	,88	,26	14	,88
75	,92	,28	,63	14	,90	,28	13	,90
74	,94	,30	,65	43	,92	,30	12	,92
73	,96	,32	,67	42	,94	,32	11	,94
72	,98	,34	,70	41	,96	,34	10	,96
71	100,00	,36	,72	40	,98	,36	09	,98
70		,38	,74	39	100,00	,38	08	100,00

Phụ lục B

(quy định)

Bảng B.1 – Bảng tính đổi độ rượu ở các nhiệt độ khác nhau về 20 °C

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	75,0	74,5	74,0	73,5	73,0	72,5	72,0	71,5	71,0	70,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	71,8	71,3	70,8	70,3	69,8	69,2	68,7	68,2	67,7	67,2
+ 29	72,1	71,6	71,1	70,6	70,1	69,6	69,1	68,6	68,0	67,5
+ 28	72,4	71,9	71,4	70,9	70,4	69,9	69,4	68,9	68,4	67,9
+ 27	72,8	72,3	71,8	71,2	70,7	70,2	69,7	69,2	68,7	68,2
+ 26	73,1	72,6	72,1	71,6	71,1	70,5	70,0	69,5	69,0	68,5
+ 25	73,4	72,9	72,4	71,9	71,4	70,9	70,4	69,9	69,4	68,9
+ 24	73,7	73,3	72,7	72,2	71,7	71,2	70,7	70,2	69,7	69,2
+ 23	74,1	73,6	73,0	72,5	72,0	71,5	71,0	70,5	70,0	69,5
+ 22	74,4	73,9	73,4	72,9	72,4	71,9	71,4	70,8	70,3	69,8
+ 21	74,7	74,2	73,7	73,2	72,7	72,2	71,7	71,2	70,7	70,2
+ 20	75,0	74,5	74,0	73,5	73,0	72,5	72,0	71,5	71,0	70,5
+ 19	75,3	74,8	74,3	73,8	73,3	72,8	72,3	71,8	71,3	70,8
+ 18	75,6	75,1	74,6	74,1	73,6	73,1	72,6	72,1	71,6	71,1
+ 17	75,9	75,4	74,9	74,4	74,0	73,4	73,0	72,5	72,0	71,5
+ 16	76,2	75,8	75,3	74,8	74,3	73,8	73,3	72,8	72,3	71,8
+ 15	76,6	76,1	75,6	75,1	74,6	74,1	73,6	73,1	72,6	72,1
+ 14	76,9	76,4	75,9	75,4	74,9	74,4	73,9	73,4	72,9	72,4
+ 13	77,2	76,7	76,2	75,7	75,2	74,7	74,2	73,7	73,2	72,8
+ 12	77,5	77,0	76,5	76,0	75,4	75,0	74,5	74,1	73,6	73,1
+ 11	77,8	77,3	76,8	76,3	75,8	75,4	74,9	74,4	73,9	73,4
+ 10	78,1	77,6	77,1	76,6	76,2	75,7	75,2	74,7	74,2	73,7
+ 9	78,4	77,9	77,4	76,9	76,5	76,0	75,5	75,0	74,5	74,0
+ 8	78,7	78,2	77,7	77,2	76,8	76,3	75,8	75,3	74,8	74,3
+ 7	79,0	78,5	78,0	77,5	77,1	76,6	76,1	75,6	75,1	74,6
+ 6	79,3	78,8	78,3	77,8	77,4	76,9	76,4	75,9	75,4	75,0
+ 5	79,6	79,1	78,6	78,2	77,7	77,2	76,7	76,2	75,8	75,3
+ 4	79,9	79,4	78,9	78,4	78,0	77,5	77,0	76,5	76,0	75,6
+ 3	80,2	79,7	79,2	78,7	78,3	77,8	77,3	76,8	76,4	75,9
+ 2	80,4	80,0	79,5	79,0	78,6	78,1	77,6	77,1	76,6	76,2
+ 1	80,7	80,3	79,8	79,3	78,8	78,4	77,9	77,4	77,0	76,5
+ 0	81,0	80,5	80,1	79,6	79,1	78,7	78,2	77,7	77,2	76,8

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	70,0	69,5	69,0	68,5	68,0	67,5	67,0	66,5	66,0	65,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	66,7	66,2	65,7	65,2	64,6	64,1	63,6	63,1	62,6	62,1
+ 29	67,0	66,5	66,0	65,5	65,0	64,5	64,0	63,4	62,9	62,4
+ 28	67,4	66,8	66,5	65,8	65,3	64,8	64,3	63,8	63,3	62,8
+ 27	67,7	67,2	66,7	66,2	65,7	65,2	64,6	64,1	63,6	63,1
+ 26	68,0	67,5	67,0	66,6	66,0	65,5	65,0	64,5	64,0	63,5
+ 25	68,4	67,8	67,3	66,8	66,3	65,8	65,3	64,8	64,3	63,8
+ 24	68,7	68,2	67,7	67,2	66,7	66,2	65,6	65,1	64,6	64,1
+ 23	69,0	68,5	68,0	67,5	67,0	66,5	66,0	65,5	65,0	64,5
+ 22	69,3	68,8	68,3	67,8	67,3	66,8	66,3	65,8	65,3	64,8
+ 21	69,7	69,2	68,7	68,2	67,7	67,2	66,7	66,2	65,7	65,2
+ 20	70,0	69,5	69,0	68,5	68,0	67,5	67,0	66,5	66,0	65,5
+ 19	70,3	69,8	69,3	68,8	68,3	67,8	67,3	66,8	66,3	65,8
+ 18	70,6	70,2	69,6	69,2	68,7	68,2	67,7	67,2	66,7	66,2
+ 17	71,0	70,5	70,0	69,5	69,0	68,5	68,0	67,5	67,0	66,5
+ 16	71,3	70,8	70,3	69,8	69,3	68,8	68,3	67,8	67,3	66,8
+ 15	71,6	71,1	70,6	70,1	69,6	69,1	68,6	68,2	67,7	67,2
+ 14	72,0	71,4	71,0	70,5	70,0	69,5	69,0	68,5	68,0	67,5
+ 13	72,3	71,8	71,3	70,8	70,3	69,8	69,3	68,8	68,3	67,8
+ 12	72,6	72,1	71,6	71,1	70,6	70,1	69,6	69,2	68,7	68,2
+ 11	72,9	72,4	71,9	71,4	71,0	70,5	70,0	69,5	69,0	68,5
+ 10	73,2	72,7	72,2	71,8	71,3	70,8	70,3	69,8	69,3	68,8
+ 9	73,5	73,0	72,6	72,1	71,6	71,1	70,6	70,1	69,6	69,2
+ 8	73,8	73,4	72,9	72,4	71,9	71,4	70,9	70,4	70,0	69,5
+ 7	74,2	73,7	73,2	72,7	72,2	71,8	71,3	70,8	70,3	69,8
+ 6	74,5	74,0	73,5	73,0	72,5	72,1	71,6	71,1	70,6	70,1
+ 5	74,8	74,3	73,8	73,3	72,9	72,4	71,9	71,4	70,9	70,4
+ 4	75,1	74,6	74,1	73,6	73,2	72,7	72,2	71,7	71,2	70,8
+ 3	75,4	74,9	74,4	73,8	73,5	73,0	72,5	72,0	71,6	71,1
+ 2	75,7	75,2	74,7	74,3	73,6	73,3	72,6	72,4	71,9	71,4
+ 1	76,0	75,5	75,0	74,6	74,1	73,6	73,1	72,7	72,2	71,7
+ 0	76,3	75,8	75,4	74,9	74,4	73,9	73,4	73,0	72,5	72,0

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	65,0	64,5	64,0	63,5	63,0	62,5	62,0	61,5	61,0	60,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	61,6	61,1	60,6	60,0	59,5	59,0	58,6	58,0	57,5	57,0
+ 29	61,9	61,4	60,9	60,4	59,9	59,4	58,8	58,3	57,8	57,3
+ 28	62,3	61,8	61,2	60,7	60,2	59,7	59,2	58,7	58,2	57,7
+ 27	62,6	62,1	61,6	61,1	60,6	60,1	59,6	59,0	58,5	58,0
+ 26	63,0	62,4	61,9	61,4	60,9	60,4	59,9	59,4	58,9	58,4
+ 25	63,3	62,8	62,3	61,8	61,3	60,8	60,3	59,8	59,2	58,7
+ 24	63,6	63,1	62,6	62,1	61,6	61,1	60,6	60,1	59,6	59,1
+ 23	64,0	63,5	63,0	62,5	62,0	61,5	61,0	60,4	60,0	59,4
+ 22	64,3	63,8	63,3	62,8	62,3	61,8	61,3	60,8	60,3	59,8
+ 21	64,6	64,2	63,6	63,2	62,6	62,2	61,6	61,2	60,6	60,0
+ 20	65,0	64,5	64,0	63,5	63,0	62,5	62,0	61,5	61,0	60,1
+ 19	65,3	64,8	64,3	63,8	63,3	62,8	62,3	61,8	61,3	60,8
+ 18	65,7	65,2	64,7	64,2	63,7	63,2	62,7	62,2	61,7	61,2
+ 17	66,0	65,5	65,0	64,5	64,0	63,5	63,0	62,5	62,0	61,5
+ 16	66,3	65,8	65,4	64,8	64,4	63,9	63,4	62,9	62,4	61,9
+ 15	66,7	66,2	65,7	65,2	64,7	64,2	63,7	63,2	62,7	62,2
+ 14	67,0	66,5	66,0	65,5	65,0	64,6	64,1	63,6	63,1	62,6
+ 13	67,4	66,8	66,4	65,9	65,4	64,9	64,4	63,9	63,4	62,9
+ 12	67,7	67,2	66,7	66,2	65,7	65,2	64,7	64,2	63,8	63,3
+ 11	68,0	67,5	67,0	66,5	66,0	65,6	65,1	64,6	64,1	63,6
+ 10	68,3	67,8	67,4	66,9	66,4	65,9	65,4	64,9	64,4	63,9
+ 9	68,7	68,2	67,7	67,2	66,7	66,2	65,7	65,2	64,8	64,3
+ 8	69,0	68,5	68,0	67,5	67,0	66,7	66,1	65,6	65,1	64,6
+ 7	69,3	68,8	68,4	67,9	67,4	66,9	66,4	65,9	65,4	65,0
+ 6	69,6	69,2	68,7	68,2	67,7	67,2	66,7	66,2	65,8	65,3
+ 5	70,0	69,5	69,0	68,5	68,0	67,5	67,0	66,7	66,1	65,6
+ 4	70,3	69,8	69,3	68,8	68,4	67,9	67,4	66,9	66,4	65,9
+ 3	70,6	70,1	69,6	69,2	68,7	68,2	67,7	67,2	66,8	66,3
+ 2	70,9	70,4	70,0	69,5	69,0	68,5	68,0	67,6	67,1	66,6
+ 1	71,2	70,8	70,3	69,8	69,3	68,8	68,4	67,8	67,4	66,9
+ 0	71,5	71,1	70,6	70,1	69,6	69,2	68,7	68,2	67,7	67,2

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	60,0	59,5	59,0	58,5	58,0	57,5	57,0	56,5	56,0	55,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	56,4	55,9	55,4	54,9	54,4	53,9	53,4	52,9	52,3	51,8
+ 29	56,8	56,3	55,8	55,3	54,8	54,2	53,7	53,2	52,7	52,2
+ 28	57,2	56,6	56,1	55,6	55,1	54,6	54,1	53,6	53,1	52,6
+ 27	57,5	57,0	56,5	56,0	55,5	55,0	54,5	54,0	53,4	52,9
+ 26	57,9	57,4	56,9	56,4	55,8	55,3	54,8	54,3	53,8	53,4
+ 25	58,2	57,7	57,2	56,7	56,2	55,7	55,2	54,7	54,2	53,7
+ 24	58,6	58,1	57,6	57,1	56,6	56,1	55,6	55,1	54,5	54,0
+ 23	58,9	58,4	57,9	57,4	56,9	56,4	55,9	55,4	54,9	54,1
+ 22	59,3	58,8	58,3	57,8	57,3	56,8	56,3	55,8	55,3	54,8
+ 21	59,6	59,1	58,6	58,1	57,6	57,1	56,6	56,1	55,6	55,4
+ 20	60,0	59,5	59,0	58,5	58,0	57,5	57,0	56,5	56,0	55,5
+ 19	60,4	59,8	59,4	58,8	58,4	57,8	57,4	56,8	56,4	55,9
+ 18	60,7	60,2	59,7	59,2	58,7	58,2	57,7	57,2	56,7	56,2
+ 17	61,0	60,5	60,0	59,6	59,1	58,6	58,1	57,6	57,1	56,6
+ 16	61,4	60,9	60,4	59,9	59,4	58,9	58,4	57,9	57,4	56,9
+ 15	61,7	61,2	60,8	60,2	59,8	59,3	58,8	58,3	57,8	57,3
+ 14	62,1	61,6	61,1	60,6	60,1	59,6	59,1	58,6	58,2	57,7
+ 13	62,4	61,9	61,4	61,0	60,5	60,0	59,5	59,0	58,5	58,0
+ 12	62,8	62,3	61,8	61,3	60,8	60,3	59,8	59,4	58,9	58,4
+ 11	63,1	62,6	62,1	61,6	61,2	60,7	60,2	59,7	59,2	58,7
+ 10	63,5	63,0	62,5	62,0	61,5	61,0	60,5	60,0	59,6	59,1
+ 9	63,8	63,3	62,8	62,3	61,9	61,4	60,9	60,4	59,9	59,4
+ 8	64,1	63,6	63,2	62,7	62,2	61,7	61,2	60,8	60,3	59,8
+ 7	64,5	64,0	63,5	63,0	62,5	62,1	61,6	61,1	60,6	60,1
+ 6	64,8	64,3	63,8	63,4	62,9	62,4	61,9	61,4	61,0	60,5
+ 5	65,1	64,7	64,2	63,7	63,2	62,7	62,3	61,8	61,3	60,8
+ 4	65,5	65,0	64,5	64,0	63,6	63,1	62,6	62,1	61,6	61,2
+ 3	65,8	65,3	64,8	64,4	63,9	63,4	62,9	62,4	62,0	61,5
+ 2	66,1	65,6	65,2	64,7	64,2	63,7	63,3	62,8	62,3	61,8
+ 1	66,4	66,0	65,5	65,0	64,6	64,1	63,6	63,1	62,6	62,2
+ 0	66,8	66,3	65,8	65,4	64,9	64,4	63,9	63,4	63,0	62,5

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	55,0	54,5	54,0	53,5	53,0	52,5	52,0	51,5	51,0	50,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	51,3	50,8	50,3	49,8	49,3	48,8	48,2	47,7	47,2	46,7
+ 29	51,7	51,2	50,7	50,2	49,6	49,1	48,6	48,1	47,6	47,1
+ 28	52,1	51,5	51,0	50,5	50,0	49,5	49,0	48,5	48,0	47,5
+ 27	52,4	51,9	51,4	50,9	50,4	49,9	49,4	48,8	48,3	47,8
+ 26	52,8	52,3	51,8	51,3	50,8	50,2	49,7	49,2	48,7	48,2
+ 25	53,2	52,6	52,2	51,6	51,4	50,9	50,4	49,6	49,1	48,6
+ 24	53,5	53,0	52,5	52,0	51,5	51,0	50,5	50,0	49,5	49,0
+ 23	53,9	53,4	52,9	52,4	51,9	51,4	50,9	50,4	49,9	49,4
+ 22	54,3	53,8	53,3	52,8	52,2	51,8	51,2	50,7	50,2	49,7
+ 21	54,6	54,1	53,6	53,4	52,6	52,1	51,6	51,1	50,6	50,1
+ 20	55,0	54,5	54,0	53,5	53,0	52,5	52,0	51,5	51,0	50,5
+ 19	55,4	54,9	54,4	53,9	53,4	52,9	52,4	51,9	51,4	50,9
+ 18	55,8	55,2	54,7	54,2	53,7	53,2	52,7	52,2	51,7	51,2
+ 17	56,1	55,6	55,1	54,6	54,1	53,6	53,4	52,6	52,1	51,6
+ 16	56,4	56,0	55,5	55,0	54,5	54,0	53,5	53,0	52,5	52,0
+ 15	56,8	56,3	55,8	55,3	54,8	54,4	53,9	53,4	52,9	52,4
+ 14	57,2	56,7	56,2	55,7	55,2	54,7	54,2	53,7	53,2	52,7
+ 13	57,5	57,0	56,5	56,0	55,6	55,1	54,6	54,4	53,6	53,4
+ 12	57,9	57,4	56,9	56,4	55,9	55,4	55,0	54,5	54,0	53,5
+ 11	58,2	57,7	57,2	56,8	56,3	55,8	55,3	54,8	54,3	53,8
+ 10	58,6	58,1	57,6	57,1	56,6	56,2	55,7	55,2	54,7	54,2
+ 9	58,9	58,4	58,0	57,5	57,0	56,5	56,0	55,6	55,1	54,6
+ 8	59,3	58,8	58,3	57,8	57,4	56,9	56,4	55,9	55,4	54,9
+ 7	59,6	59,2	58,7	58,2	57,7	57,2	56,8	56,3	55,8	55,3
+ 6	60,0	59,5	59,0	58,5	58,1	57,6	57,1	56,6	56,1	55,6
+ 5	60,3	59,8	59,4	58,9	58,4	57,9	57,4	57,0	56,5	56,0
+ 4	60,7	60,2	59,7	59,2	58,8	58,3	57,8	57,3	56,8	56,4
+ 3	61,0	60,5	60,1	59,6	59,1	58,6	58,2	57,7	57,2	56,7
+ 2	61,4	60,9	60,4	59,9	59,4	59,0	58,5	58,0	57,5	57,1
+ 1	61,7	61,2	60,7	60,3	59,8	59,3	58,8	58,4	57,9	57,4
+ 0	62,0	61,6	61,1	60,6	60,4	59,7	59,2	58,7	58,2	57,8

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	50,0	49,5	49,0	48,5	48,0	47,5	47,0	46,5	46,0	45,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	46,2	45,7	45,2	44,7	44,2	43,6	43,4	42,6	42,1	41,6
+ 29	46,6	46,1	45,6	45,0	44,5	44,0	43,5	43,0	42,5	42,0
+ 28	47,0	46,4	46,0	45,4	44,9	44,4	43,9	43,4	42,9	42,4
+ 27	47,3	46,8	46,4	45,8	45,3	44,8	44,3	43,8	43,3	42,8
+ 26	47,7	47,2	46,7	46,2	45,7	45,2	44,7	44,2	43,7	43,2
+ 25	48,1	47,6	47,1	46,6	46,1	45,6	45,1	44,6	44,1	43,6
+ 24	48,5	48,0	47,5	47,0	46,4	46,0	45,4	44,9	44,4	43,9
+ 23	48,9	48,4	47,8	47,3	46,8	46,3	45,8	45,3	44,8	44,3
+ 22	49,2	48,7	48,2	47,7	47,2	46,7	46,2	45,7	45,2	44,7
+ 21	49,6	49,1	48,6	48,1	47,6	47,1	46,6	46,1	45,6	45,1
+ 20	50,0	49,5	49,0	48,5	48,0	47,5	47,0	46,5	46,0	45,5
+ 19	50,4	49,9	49,4	48,9	48,4	47,9	47,4	46,9	46,4	45,9
+ 18	50,7	50,2	49,8	49,3	48,8	48,3	47,8	47,3	46,8	46,3
+ 17	51,1	50,6	50,1	49,6	49,2	48,7	48,2	47,7	47,2	46,7
+ 16	51,5	51,0	50,5	50,0	49,5	49,0	48,6	48,0	47,6	46,1
+ 15	51,9	51,4	50,9	50,4	49,9	49,4	48,9	48,4	47,9	47,4
+ 14	52,2	51,8	51,3	50,8	50,3	49,8	49,3	48,8	48,3	47,8
+ 13	52,6	52,1	51,6	51,2	50,7	50,2	49,7	49,2	48,7	48,2
+ 12	53,0	52,5	52,0	51,5	51,0	50,6	50,1	49,6	49,1	48,6
+ 11	53,4	52,9	52,4	51,9	51,4	50,9	50,4	50,0	49,5	49,0
+ 10	53,7	53,2	52,8	52,3	51,8	51,3	50,8	50,3	49,8	49,4
+ 9	54,1	53,6	53,1	52,6	52,2	51,7	51,2	50,7	50,2	49,7
+ 8	54,5	54,0	53,5	53,0	52,5	52,0	51,6	51,1	50,6	50,4
+ 7	54,8	54,3	53,9	53,4	52,9	52,4	51,9	51,4	51,0	50,5
+ 6	55,2	54,7	54,2	53,7	53,2	52,8	52,3	51,8	51,3	50,8
+ 5	55,5	55,0	54,6	54,1	53,6	53,4	52,7	52,2	51,7	51,2
+ 4	55,9	55,4	54,9	54,5	54,0	53,5	53,0	52,6	52,1	51,6
+ 3	56,2	55,8	55,3	54,8	54,3	53,9	53,4	52,9	52,4	52,0
+ 2	56,6	56,1	55,6	55,2	54,4	54,2	53,8	53,3	52,8	52,3
+ 1	57,0	56,4	56,0	55,5	55,0	54,6	54,1	53,6	53,2	52,7
+ 0	57,3	56,8	56,4	55,9	55,4	54,9	54,5	54,0	53,5	53,0

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	45,0	44,5	44,0	43,5	43,0	42,5	42,0	41,5	41,0	40,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	41,4	40,6	40,1	39,5	39,0	38,5	38,0	37,5	37,0	36,5
+ 29	41,5	41,0	40,4	39,9	39,4	38,9	38,4	37,9	37,4	36,9
+ 28	41,9	41,4	40,8	40,3	39,8	39,3	38,8	38,3	37,8	37,3
+ 27	42,3	41,8	41,2	40,7	40,2	39,7	39,2	38,7	38,2	37,7
+ 26	42,7	42,2	41,6	41,4	40,6	40,1	39,6	39,1	38,6	38,1
+ 25	43,0	42,5	42,0	41,5	41,0	40,5	40,0	39,5	39,0	38,5
+ 24	43,4	42,9	42,4	41,9	41,4	40,9	40,4	39,9	39,4	38,9
+ 23	43,8	43,3	42,8	42,3	41,8	41,3	40,8	40,3	39,8	39,2
+ 22	44,2	43,7	43,2	42,7	42,2	41,7	41,2	40,7	40,2	39,7
+ 21	44,6	44,4	43,6	43,1	42,6	42,4	41,6	41,4	40,6	40,1
+ 20	45,0	44,5	44,0	43,5	43,0	42,5	42,0	41,5	41,0	40,5
+ 19	45,4	44,9	44,4	43,9	43,4	42,9	42,4	41,9	41,4	40,9
+ 18	45,8	45,3	44,8	44,3	43,8	43,3	42,8	42,3	41,8	41,3
+ 17	46,2	45,7	45,2	44,7	44,2	43,7	43,2	42,7	42,2	41,7
+ 16	46,6	46,1	45,6	45,1	44,6	44,4	43,6	43,1	42,6	42,1
+ 15	47,0	46,4	46,0	45,5	45,0	44,5	44,0	43,5	43,0	42,5
+ 14	47,3	46,8	46,4	45,8	45,4	44,9	44,4	43,9	43,4	42,9
+ 13	47,7	47,2	46,7	46,2	45,8	45,3	44,8	44,3	43,8	43,3
+ 12	48,1	47,6	47,1	46,6	46,1	45,6	45,2	44,7	44,2	43,7
+ 11	48,5	48,0	47,5	47,0	46,5	46,0	45,6	45,1	44,6	44,1
+ 10	48,9	48,4	47,9	47,4	46,9	46,4	46,0	45,5	45,0	44,5
+ 9	49,2	48,8	48,3	47,8	47,3	46,8	46,3	45,8	45,4	44,9
+ 8	49,6	49,1	48,6	48,2	47,7	47,2	46,7	46,2	45,8	45,3
+ 7	50,0	49,5	49,0	48,5	48,1	47,6	47,1	46,6	46,2	45,7
+ 6	50,4	49,9	49,4	48,9	48,4	48,0	47,5	47,0	46,5	46,0
+ 5	50,8	50,3	49,8	49,3	48,8	48,3	47,9	47,4	46,9	46,4
+ 4	51,1	50,6	50,2	49,7	49,2	48,7	48,2	47,8	47,3	46,8
+ 3	51,5	50,7	50,5	50,0	49,6	49,1	48,6	48,1	47,6	47,2
+ 2	51,8	51,4	50,9	50,4	49,9	49,5	49,0	48,5	48,0	47,6
+ 1	52,2	51,7	51,3	50,8	50,3	49,8	49,4	48,9	48,4	47,9
+ 0	52,6	52,1	51,6	51,4	50,7	50,2	49,7	49,3	48,8	48,3

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	40,0	39,5	39,0	38,5	38,0	37,5	37,0	36,5	36,0	35,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	36,0	35,5	35,0	34,5	34,0	33,5	33,0	32,4	32,0	31,4
+ 29	36,4	35,9	35,4	34,9	34,4	33,9	33,4	32,8	32,3	31,8
+ 28	36,8	36,3	35,8	35,3	34,8	34,3	33,8	33,2	32,8	32,2
+ 27	37,2	36,7	36,2	35,7	35,2	34,7	34,3	33,7	33,2	32,7
+ 26	37,6	37,4	36,6	36,1	35,6	35,1	34,6	34,4	33,6	33,1
+ 25	38,0	37,5	37,0	36,5	36,0	35,5	35,0	34,5	34,0	33,5
+ 24	38,4	37,9	37,4	36,9	36,4	35,9	35,4	34,9	34,4	33,9
+ 23	38,8	38,3	37,8	37,3	36,8	36,3	35,8	35,3	34,8	34,3
+ 22	39,2	38,7	38,2	37,7	37,2	36,7	36,2	35,7	35,2	34,7
+ 21	39,6	39,4	38,6	38,1	37,6	37,1	36,6	36,1	35,6	35,1
+ 20	40,0	39,5	39,0	38,5	38,1	37,5	37,0	36,5	36,0	35,5
+ 19	40,4	39,9	39,4	38,9	38,4	37,9	37,4	36,9	36,4	35,9
+ 18	40,8	40,3	39,8	39,3	38,8	38,2	37,8	37,3	36,8	36,3
+ 17	41,2	40,7	40,2	39,7	39,2	38,6	38,2	37,7	37,2	36,7
+ 16	41,6	41,4	40,6	40,1	39,6	39,4	38,6	38,4	37,6	37,1
+ 15	42,0	41,5	41,0	40,5	40,0	39,5	39,0	38,5	38,0	37,5
+ 14	42,4	41,9	41,4	40,9	40,4	39,9	39,4	38,9	38,4	37,9
+ 13	42,8	42,3	41,8	41,3	40,8	40,3	39,8	39,3	38,8	38,3
+ 12	43,2	42,7	42,2	41,7	41,2	40,7	40,2	39,7	39,2	38,7
+ 11	43,6	43,1	42,6	42,1	41,6	41,4	40,6	40,2	39,6	39,2
+ 10	44,0	43,5	43,0	42,5	42,0	41,6	41,0	40,6	40,1	39,6
+ 9	44,4	43,9	43,4	42,9	42,4	42,0	41,5	41,0	40,5	40,0
+ 8	44,8	44,3	43,8	43,3	42,8	42,4	41,9	41,4	40,9	40,4
+ 7	45,2	44,7	44,2	43,7	43,2	42,8	42,3	41,8	41,3	40,8
+ 6	45,6	45,4	44,6	44,1	43,6	43,2	42,7	42,2	41,7	41,2
+ 5	46,0	45,6	45,0	44,5	44,0	43,6	43,1	42,6	42,1	41,6
+ 4	46,5	45,9	45,4	44,9	44,4	43,9	43,4	43,0	42,5	42,0
+ 3	46,7	46,2	45,8	45,3	44,8	44,3	43,8	43,4	42,9	42,4
+ 2	47,1	46,6	46,1	45,7	45,2	44,7	44,2	43,7	43,3	42,8
+ 1	47,5	47,1	46,5	46,0	45,5	45,4	44,6	44,1	43,7	43,2
+ 0	47,8	47,5	46,9	46,4	46,0	45,5	45,0	44,5	44,0	43,6

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	35,0	34,5	34,0	33,5	33,0	32,5	32,0	31,5	31,0	30,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	30,9	30,4	29,9	29,4	28,9	28,4	28,0	27,5	27,0	26,5
+ 29	31,3	30,8	30,3	29,8	29,3	28,8	28,4	27,9	27,4	26,9
+ 28	31,7	31,2	30,7	30,2	29,7	29,2	28,8	28,3	27,8	27,3
+ 27	32,2	31,6	31,2	30,6	30,2	29,6	29,2	28,7	28,2	27,7
+ 26	32,6	32,0	31,6	31,0	30,6	30,0	29,6	29,1	28,6	28,1
+ 25	33,0	32,5	32,0	31,5	31,0	30,5	30,0	29,5	29,0	28,5
+ 24	33,4	32,9	32,4	31,9	31,4	30,9	30,4	29,9	29,4	28,9
+ 23	33,8	33,3	32,8	32,3	31,8	31,3	30,8	30,3	29,8	29,3
+ 22	34,2	33,7	33,2	32,7	32,2	31,7	31,2	30,7	30,2	29,7
+ 21	34,6	34,1	33,6	33,4	32,6	32,4	31,6	31,1	30,6	30,0
+ 20	35,0	34,5	34,0	33,5	33,0	32,5	32,0	31,5	31,0	30,5
+ 19	35,4	34,9	34,1	33,9	33,1	32,9	32,4	31,9	31,4	30,9
+ 18	35,8	35,3	34,8	34,3	33,8	33,3	32,8	32,3	31,8	31,3
+ 17	36,2	35,7	35,2	34,7	34,2	33,7	33,2	32,7	32,2	31,7
+ 16	36,6	36,1	35,6	35,1	34,6	34,4	33,6	33,4	32,6	32,1
+ 15	37,0	36,5	36,0	35,5	35,0	34,5	34,0	33,5	33,0	32,5
+ 14	37,4	36,9	36,4	35,9	35,4	35,0	34,4	34,0	33,5	33,0
+ 13	37,8	37,3	36,8	36,4	35,9	35,4	34,9	34,4	33,9	33,4
+ 12	38,2	37,8	37,3	36,8	36,3	35,8	35,3	34,8	34,3	33,8
+ 11	38,7	38,2	37,7	37,2	36,7	36,2	35,7	35,2	34,7	34,2
+ 10	39,1	38,6	38,1	37,6	37,4	36,6	36,1	35,6	35,1	34,6
+ 9	39,5	39,0	38,5	38,0	37,5	37,0	36,5	36,0	35,5	35,0
+ 8	39,9	39,4	38,9	38,4	37,9	37,4	36,9	36,4	36,0	35,1
+ 7	40,3	39,8	39,3	38,8	38,3	37,8	37,2	36,8	36,4	35,9
+ 6	40,7	40,2	39,7	39,2	38,7	38,2	37,8	37,3	36,8	36,3
+ 5	41,1	40,6	40,1	39,6	39,2	38,7	38,2	37,7	37,2	36,7
+ 4	41,5	41,0	40,5	40,0	39,6	39,1	38,6	38,1	37,6	37,1
+ 3	41,9	41,4	40,9	40,4	40,0	39,5	39,0	38,5	38,0	37,6
+ 2	42,3	41,8	41,3	40,8	40,4	39,9	39,4	38,9	38,4	38,0
+ 1	42,7	42,2	41,7	41,3	40,8	40,3	39,8	39,3	38,9	38,4
+ 0	43,1	42,6	42,1	41,6	40,2	40,7	40,2	39,7	39,3	38,8

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	30,0	29,5	24,9	28,5	28,0	27,5	27,0	26,5	26,0	25,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	26,1	25,6	25,4	24,6	24,2	23,7	23,2	22,8	22,3	21,9
+ 29	26,4	26,0	25,5	25,1	24,6	24,1	23,6	23,2	22,7	22,2
+ 28	26,8	26,4	25,9	25,4	24,9	24,4	24,0	23,5	23,0	22,6
+ 27	27,2	26,7	26,3	25,8	25,3	24,8	24,4	23,9	23,4	22,9
+ 26	27,6	27,1	26,6	26,2	25,7	25,2	24,7	24,2	23,8	23,3
+ 25	28,0	27,5	27,0	26,6	26,1	25,6	25,1	24,6	24,1	23,7
+ 24	28,4	27,9	27,4	26,9	26,4	26,0	25,5	25,0	24,5	24,0
+ 23	28,8	28,3	27,8	27,3	26,8	26,3	25,8	25,4	24,9	24,4
+ 22	29,2	28,7	28,2	27,7	27,2	26,7	26,2	25,8	25,3	24,8
+ 21	29,6	29,4	28,6	28,1	27,6	27,4	26,6	26,1	25,6	25,1
+ 20	30,0	29,5	29,0	28,5	28,0	27,5	27,0	26,5	26,0	25,5
+ 19	30,4	29,9	29,4	28,9	28,4	27,9	27,4	26,9	26,4	25,9
+ 18	30,8	30,3	29,8	29,3	28,8	28,3	27,8	27,2	26,7	26,2
+ 17	31,2	30,7	30,2	29,7	29,2	28,6	28,1	27,6	27,1	26,6
+ 16	31,6	31,1	30,6	30,1	29,6	29,0	28,5	28,0	27,5	27,0
+ 15	32,0	31,5	31,0	30,5	30,0	29,5	28,9	28,4	27,9	27,4
+ 14	32,4	31,9	31,4	30,9	30,4	29,9	29,3	28,9	28,3	27,8
+ 13	32,8	32,3	31,8	31,3	30,8	30,3	29,7	29,2	28,7	28,2
+ 12	33,3	32,8	32,2	31,7	31,2	30,7	30,2	29,6	29,1	28,5
+ 11	33,7	33,2	32,7	32,4	31,6	31,1	30,6	30,1	29,5	28,9
+ 10	34,4	33,6	33,1	32,6	32,0	31,5	31,0	30,4	29,9	29,3
+ 9	34,5	34,0	33,5	33,0	32,5	32,0	31,4	30,9	30,3	29,7
+ 8	35,0	34,4	33,9	33,4	32,9	32,4	31,8	31,3	30,7	30,2
+ 7	35,4	34,9	34,4	33,8	33,3	32,8	32,2	31,7	31,1	30,6
+ 6	35,8	35,3	34,8	34,2	33,7	33,2	32,7	32,4	31,6	31,0
+ 5	36,2	35,7	35,2	34,7	34,2	33,6	33,1	32,6	32,0	31,4
+ 4	36,6	36,1	35,6	35,1	34,6	34,0	33,5	33,0	32,4	31,8
+ 3	37,1	36,6	36,0	35,5	35,0	34,5	34,0	33,4	32,9	32,3
+ 2	37,5	37,0	36,5	36,0	35,4	34,9	34,4	33,8	33,3	32,7
+ 1	37,9	37,4	36,9	36,4	35,9	35,3	34,8	34,3	33,7	33,1
+ 0	38,3	37,8	37,3	36,8	36,3	35,8	35,3	34,7	34,2	33,6

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	25,0	24,5	24,0	23,5	23,0	22,5	22,0	21,5	21,0	20,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	21,4	20,9	20,5	20,0	19,6	19,1	18,6	18,2	17,7	17,3
+ 29	21,8	21,3	20,8	20,4	19,9	19,4	19,0	18,5	18,0	17,6
+ 28	22,4	21,6	21,2	20,7	20,2	19,8	19,3	18,8	18,4	17,9
+ 27	22,5	22,0	21,5	21,0	20,6	20,1	19,6	19,2	18,7	18,2
+ 26	22,8	22,4	21,8	21,4	20,9	20,5	20,0	19,5	19,0	18,6
+ 25	23,2	22,7	22,2	21,8	21,3	20,8	20,3	19,8	19,4	18,9
+ 24	23,5	23,1	22,6	22,1	21,6	21,1	20,7	20,2	19,7	19,2
+ 23	23,9	23,4	22,9	22,4	22,0	21,5	21,0	20,5	20,0	19,5
+ 22	24,3	23,8	23,3	22,8	22,3	21,8	21,3	20,8	20,4	19,9
+ 21	24,6	24,1	23,6	23,1	22,6	22,2	21,7	21,2	20,7	20,2
+ 20	25,0	24,5	24,0	23,5	23,0	22,5	22,0	21,5	21,0	20,5
+ 19	25,4	24,8	24,4	23,8	23,3	22,8	22,3	21,8	21,3	20,8
+ 18	25,7	25,2	24,7	24,2	23,7	23,2	22,6	22,1	21,6	21,2
+ 17	26,1	25,6	25,1	24,5	24,0	23,5	23,0	22,5	22,0	21,4
+ 16	26,5	25,9	25,4	24,9	24,4	23,8	23,3	22,8	22,3	21,8
+ 15	26,8	26,3	25,8	25,3	24,7	24,2	23,7	23,1	22,6	22,1
+ 14	27,2	26,7	26,2	25,6	25,1	24,6	24,0	23,5	23,0	22,4
+ 13	27,6	27,1	26,5	26,0	25,4	24,9	24,4	23,8	23,3	22,7
+ 12	28,0	27,4	26,9	26,4	25,8	25,3	24,7	24,2	23,6	23,0
+ 11	28,4	27,8	27,3	26,7	26,2	25,6	25,0	24,5	23,9	23,4
+ 10	28,8	28,2	27,7	27,1	26,6	26,0	25,4	24,8	24,3	23,7
+ 9	29,2	28,6	28,1	27,5	26,9	26,3	25,8	25,2	24,6	24,0
+ 8	29,6	29,0	28,5	27,9	27,3	26,7	26,1	25,5	24,9	24,3
+ 7	30,0	29,4	28,9	28,3	27,7	27,1	26,5	25,9	25,3	24,7
+ 6	30,4	29,8	29,3	28,7	28,1	27,5	26,9	26,2	25,6	25,0
+ 5	30,8	30,3	29,7	29,1	28,5	27,9	27,2	26,6	26,0	25,4
+ 4	31,3	30,7	30,1	29,5	28,9	28,2	27,6	27,0	26,4	25,7
+ 3	31,7	31,1	30,5	29,9	29,3	28,6	28,1	27,4	26,8	26,1
+ 2	32,2	31,5	30,9	30,3	29,7	29,0	28,4	27,8	27,1	26,4
+ 1	32,6	32,0	31,4	30,7	30,1	29,5	28,8	28,2	27,5	26,8
+ 0	33,0	32,4	31,8	31,2	30,6	29,9	29,2	28,6	27,9	27,2

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	20,0	19,5	19,0	18,5	18,0	17,5	17,0	16,5	16,0	15,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	16,8	16,4	16,0	15,5	15,1	14,7	14,2	13,8	13,4	12,9
+ 29	17,2	16,7	16,3	15,8	15,4	15,0	14,5	14,1	13,6	13,2
+ 28	17,5	17,0	16,6	16,1	15,7	15,2	14,8	14,4	13,9	13,4
+ 27	17,8	17,3	16,9	16,4	16,0	15,5	15,1	14,6	14,2	13,7
+ 26	18,1	17,6	17,2	16,7	16,3	15,8	15,4	14,9	14,4	14,0
+ 25	18,4	18,0	17,5	17,0	16,6	16,1	15,6	15,2	14,7	14,2
+ 24	18,7	18,3	17,8	17,3	16,9	16,4	15,9	15,4	15,0	14,5
+ 23	19,0	18,6	18,1	17,8	17,1	16,6	16,2	15,7	15,2	14,7
+ 22	19,4	18,9	18,4	17,9	17,4	17,0	16,5	16,0	15,5	15,0
+ 21	19,7	19,2	18,7	18,2	17,7	17,2	16,7	16,2	15,7	15,2
+ 20	20,0	19,5	19,0	18,5	18,0	17,5	17,0	16,5	16,0	15,5
+ 19	20,3	19,8	19,3	18,6	18,3	17,8	17,3	16,8	16,3	15,8
+ 18	20,6	20,1	19,6	19,1	18,6	18,1	17,6	17,0	16,5	16,0
+ 17	20,9	20,4	19,9	19,4	18,9	18,3	17,8	17,3	16,8	16,2
+ 16	21,2	20,7	20,2	19,7	19,2	18,6	18,1	17,5	17,0	16,5
+ 15	21,6	21,0	20,5	20,0	19,4	18,9	18,3	17,8	17,2	16,7
+ 14	21,9	21,3	20,8	20,2	19,7	19,1	18,6	18,0	17,5	16,9
+ 13	22,2	21,6	21,1	20,5	20,0	19,4	18,8	18,3	17,7	17,2
+ 12	22,5	21,9	21,4	20,8	20,2	19,7	19,1	18,5	18,0	17,4
+ 11	22,8	22,2	21,7	21,1	20,5	20,0	19,4	18,8	18,2	17,6
+ 10	23,1	22,5	22,0	21,4	20,8	20,2	19,8	19,0	18,4	17,8
+ 9	23,4	22,8	22,3	21,7	21,1	20,5	19,9	19,2	18,6	18,0
+ 8	23,8	23,2	22,6	21,9	21,3	20,7	20,1	19,5	18,9	18,2
+ 7	24,1	23,4	22,8	22,2	21,6	21,0	20,4	19,7	19,1	18,4
+ 6	24,4	23,8	23,2	22,5	21,9	21,2	20,6	19,9	19,3	18,6
+ 5	24,7	24,1	23,4	22,8	22,2	21,5	21,9	20,2	19,5	18,8
+ 4	25,1	24,4	23,8	23,1	22,5	21,8	21,1	20,4	19,7	19,0
+ 3	25,4	24,8	24,1	23,4	22,7	22,0	21,4	20,6	19,9	19,2
+ 2	25,8	25,1	24,1	23,7	23,0	22,3	21,6	20,8	20,1	19,4
+ 1	26,1	25,1	24,7	24,0	23,3	22,6	21,8	21,1	20,3	19,6
+ 0	26,5	25,8	25,1	24,3	23,6	22,8	22,0	21,3	20,5	19,7

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	15,0	14,5	14,0	13,5	13,0	12,5	12,0	11,5	11,0	10,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	12,5	12,0	11,6	11,1	10,7	10,2	9,8	9,3	8,9	8,4
+ 29	12,7	12,3	11,8	11,4	10,9	10,5	10,0	9,5	9,1	8,6
+ 28	13,0	12,6	12,1	11,6	11,2	10,7	10,3	9,8	9,3	8,9
+ 27	13,2	12,8	12,3	11,9	11,4	10,9	10,5	10,0	9,5	9,1
+ 26	13,5	13,0	12,6	12,1	11,7	11,2	10,7	10,2	9,8	9,3
+ 25	13,8	13,3	12,8	12,4	11,9	11,4	10,9	10,4	10,0	9,5
+ 24	14,0	13,5	13,1	12,6	12,1	11,6	11,2	10,7	10,2	9,7
+ 23	14,3	13,8	13,3	12,8	12,3	11,8	11,4	10,9	10,4	9,9
+ 22	14,5	14,0	13,6	13,1	12,6	12,1	11,6	11,1	10,6	10,1
+ 21	14,8	14,3	13,8	13,3	12,8	12,3	11,8	11,3	10,8	10,3
+ 20	15,0	14,5	14,0	13,5	13,0	12,5	12,0	11,5	11,0	10,5
+ 19	15,2	14,7	14,2	13,7	13,2	12,7	12,2	11,7	11,2	10,7
+ 18	15,5	15,0	14,4	13,9	13,4	12,9	12,4	11,9	11,4	10,9
+ 17	15,7	15,2	14,7	14,1	13,6	13,1	12,6	12,1	11,5	11,0
+ 16	15,9	15,4	14,9	14,3	13,8	13,3	12,8	12,2	11,7	11,2
+ 15	16,2	15,6	15,1	14,5	14,0	13,5	12,9	12,4	11,9	11,3
+ 14	16,4	15,8	15,3	14,7	14,2	13,6	13,1	12,5	12,0	11,5
+ 13	16,6	16,0	15,5	14,9	14,4	13,8	13,2	12,7	12,2	11,6
+ 12	16,8	16,2	15,7	15,1	14,5	14,0	13,4	12,8	12,3	11,8
+ 11	17,0	16,4	15,8	15,3	14,7	14,1	13,6	13,0	12,4	11,9
+ 10	17,2	16,6	16,0	15,4	14,9	14,3	13,7	13,1	12,6	12,0
+ 9	17,4	16,8	16,2	15,6	15,0	14,4	13,8	13,2	12,7	12,1
+ 8	17,6	17,0	16,4	15,8	15,2	14,6	14,0	13,4	12,8	12,2
+ 7	17,8	17,2	16,5	15,9	15,3	14,7	14,1	13,5	12,8	12,3
+ 6	18,0	17,3	16,7	16,1	15,4	14,8	14,2	13,6	13,0	12,4
+ 5	18,2	17,5	16,8	16,2	15,6	14,9	14,3	13,7	13,0	12,4
+ 4	18,3	17,7	17,0	16,3	15,7	15,0	14,4	13,8	13,1	12,5
+ 3	18,5	17,8	17,1	16,4	15,8	15,1	14,2	13,8	13,2	12,6
+ 2	18,6	17,9	17,2	16,6	15,9	15,2	14,5	13,9	13,2	12,6
+ 1	18,8	18,1	17,3	16,8	15,9	15,3	14,6	13,9	13,3	12,6
+ 0	19,0	18,2	17,5	16,7	16,0	15,3	14,8	14,0	13,3	12,7

Bảng B.1 (tiếp theo)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế									
	10,0	9,5	9,0	8,5	8,0	7,5	7,0	6,5	6,0	5,5
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C									
+ 30	7,9	7,5	7,0	6,6	6,1	5,9	5,2	4,7	4,2	3,8
+ 29	8,2	7,7	7,2	6,8	6,3	5,8	5,4	4,9	4,4	4,0
+ 28	8,4	7,9	7,7	7,0	6,5	6,1	5,6	5,1	4,6	4,2
+ 27	8,6	8,1	7,7	7,2	6,7	6,3	5,8	5,3	4,8	4,3
+ 26	8,8	8,3	7,9	7,4	6,9	6,4	6,0	5,5	5,0	4,5
+ 25	9,0	8,6	8,1	7,6	7,1	6,6	6,2	5,7	5,2	4,7
+ 24	9,2	8,8	8,3	7,8	7,3	6,8	6,3	5,8	5,4	4,9
+ 23	9,4	8,9	8,4	8,0	7,5	7,0	6,5	6,0	5,5	5,0
+ 22	9,7	9,1	8,6	8,2	7,7	7,2	6,7	6,2	5,7	5,2
+ 21	9,8	9,3	8,8	8,3	7,8	7,3	6,8	6,3	5,8	5,4
+ 20	10,0	9,5	9,0	8,5	8,0	7,5	7,0	6,5	6,0	5,5
+ 19	10,2	9,7	9,2	8,7	8,2	7,6	7,2	6,6	6,1	5,6
+ 18	10,4	9,8	9,3	8,8	8,3	7,8	7,3	6,8	6,3	5,8
+ 17	10,5	10,0	9,5	9,0	8,5	8,0	7,4	6,9	6,4	5,9
+ 16	10,7	10,2	9,6	9,1	8,6	8,1	7,6	7,0	6,5	6,0
+ 15	10,8	10,3	9,9	9,3	8,8	8,2	7,7	7,2	6,6	6,1
+ 14	11,0	10,4	10,0	9,4	8,9	8,3	7,8	7,3	6,7	6,2
+ 13	11,1	10,6	10,0	9,5	9,0	8,4	7,9	7,4	6,8	6,3
+ 12	11,2	10,7	10,1	9,6	9,1	8,5	8,0	7,5	6,9	6,4
+ 11	11,3	10,8	10,2	9,7	9,2	8,6	8,1	7,6	7,1	6,5
+ 10	11,4	10,9	10,3	9,8	9,3	8,7	8,2	7,6	7,1	6,5
+ 9	11,5	11,0	10,4	9,9	9,3	8,8	8,2	7,7	7,2	6,6
+ 8	11,6	11,1	10,5	10,0	9,4	8,8	8,3	7,7	7,2	6,6
+ 7	11,6	11,0	10,6	10,0	9,5	8,9	8,4	7,8	7,3	6,7
+ 6	11,8	11,2	10,6	10,1	9,5	8,9	8,4	7,8	7,3	6,9
+ 5	11,8	11,3	10,7	10,1	9,6	9,0	8,4	7,8	7,3	6,7
+ 4	11,9	11,3	10,7	10,2	9,6	9,0	8,4	7,8	7,3	6,7
+ 3	12,0	11,4	10,8	10,2	9,6	9,0	8,4	7,8	7,3	6,7
+ 2	12,0	11,4	10,8	10,2	9,6	9,0	8,4	7,8	7,3	6,7
+ 1	12,0	11,4	10,8	10,2	9,6	9,0	8,4	7,8	7,4	6,6
+ 0	12,0	11,4	10,8	10,2	9,6	9,0	8,4	7,8	7,4	6,6

Bảng B.1 (kết thúc)

Nhiệt độ °C	Thông số đo được trên rượu kế										
	5,0	4,5	4,0	3,5	3,0	2,5	2,0	1,5	1,0	0,5	0
	Độ rượu tính theo thể tích ở nhiệt độ 20 °C										
+ 30	3,5	2,8	2,4	1,9	1,4	0,9	0,4	0,1			
+ 29	3,5	3,0	2,5	2,1	1,6	1,1	0,6	0,2			
+ 28	3,7	3,2	2,7	2,2	1,8	1,3	0,8	0,3			
+ 27	3,9	3,4	2,9	2,4	1,9	1,4	1,0	0,4	0,0		
+ 26	4,0	3,6	3,1	2,6	2,1	1,6	1,1	0,6	0,1		
+ 25	4,2	3,7	3,2	2,8	2,3	1,8	1,3	0,8	0,3		
+ 24	4,4	3,9	3,4	2,9	2,4	1,9	1,4	0,9	0,4	0,0	
+ 23	4,6	4,1	3,6	3,1	2,6	2,1	1,6	1,1	0,6	0,1	
+ 22	4,7	4,2	3,7	3,2	2,7	2,2	1,7	1,2	0,7	0,2	
+ 21	4,8	4,4	3,9	3,4	2,9	2,4	1,9	1,4	0,9	0,4	
+ 20	5,0	4,5	4,0	3,5	3,0	2,5	2,0	1,5	1,0	0,5	0,0
+ 19	5,1	4,6	4,1	3,6	3,1	2,6	2,1	1,6	1,1	0,6	0,1
+ 18	5,3	4,8	4,2	3,7	3,2	2,7	2,2	1,7	1,2	0,7	0,2
+ 17	5,4	4,9	4,4	3,9	3,4	2,8	2,3	1,8	1,3	0,8	0,3
+ 16	5,5	5,0	4,5	4,0	3,4	2,9	2,4	1,9	1,4	0,9	0,4
+ 15	5,6	5,1	4,6	4,1	3,6	3,0	2,5	2,0	1,5	1,0	0,5
+ 14	5,7	5,2	4,7	4,2	3,6	3,1	2,6	2,1	1,6	1,1	0,6
+ 13	5,8	5,3	4,8	4,2	3,7	3,2	2,7	2,2	1,7	1,2	0,7
+ 12	5,9	5,4	4,8	4,3	3,8	3,3	2,8	2,2	1,7	1,2	0,7
+ 11	6,0	5,4	4,9	4,4	3,9	3,3	2,8	2,3	1,8	1,3	0,8
+ 10	6,0	5,5	5,0	4,4	3,9	3,4	2,9	2,4	1,8	1,5	0,8
+ 9	6,0	5,5	5,0	4,5	4,0	3,4	2,9	2,4	1,9	1,4	0,9
+ 8	6,1	5,6	5,0	4,5	4,0	3,4	2,9	2,4	1,9	1,4	0,9
+ 7	6,1	5,6	5,1	4,5	4,0	3,5	3,0	2,4	1,9	1,4	0,9
+ 6	6,2	5,6	5,1	4,6	4,0	3,5	3,0	2,5	2,0	1,4	0,9
+ 5	6,2	5,6	5,1	4,6	4,0	3,5	3,0	2,5	2,0	1,4	0,9
+ 4	6,2	5,6	5,1	4,5	4,0	3,5	3,0	2,4	1,9	1,4	0,9
+ 3	6,2	5,6	5,1	4,5	4,0	3,5	3,0	2,4	1,9	1,4	0,9
+ 2	6,1	5,6	5,0	4,5	4,0	3,4	2,9	2,4	1,9	1,4	0,8
+ 1	6,1	5,5	5,0	4,4	3,9	3,4	2,9	2,4	1,8	1,3	0,8
+ 0	6,0	5,5	4,9	4,4	3,9	3,3	2,8	2,3	1,8	1,3	0,8